

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 668/CV-HBW
V/v Hợp Đại hội đồng cổ đông
thường niên 2020

Hòa Bình, ngày 10 tháng 04 năm 2020

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình (Mã Chứng khoán: HBW) xin trân trọng thông báo tới Quý cơ quan về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

1. Thời gian: 8h00 Thứ hai, ngày 27 tháng 04 năm 2020.

2. Địa điểm: Tại Hội trường tầng 3, Trụ sở chính của Công ty (Tổ 2 phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình).

3. Thành phần: Tất cả Quý cổ đông có tên trong danh sách tính đến ngày chốt 10/04/2020.

4. Nội dung Đại hội:

- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020;

- Thông qua Báo cáo hoạt động kiểm soát và thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2019, kế hoạch năm 2020 của Ban kiểm soát;

- Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc;

- Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019;

- Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ cho năm tài chính 2019;

- Thông qua Mục, cách tính thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2020;

- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2020;

- Thông qua Tờ trình về bổ sung ngành nghề kinh doanh;

- Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC;

- Thông qua Quy chế bầu cử; Bầu cử thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2019-2024.

Lưu ý: Mời Quý Cơ quan tham khảo tài liệu họp trên website <http://capthoatnuochoabinh.vn/> kể từ ngày 10/04/2020.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Ban TC-HC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Việt



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH

Địa chỉ: Tổ 2 phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Điện thoại: 19003028 Email: mailinh2206cpns@gmail.com

THƯ MỜI HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020

Kính gửi: Ông (bà) Quý cổ đông Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

1. Thời gian: 08 giờ Thứ hai, ngày 27 tháng 04 năm 2020.

2. Địa điểm:

Tại Hội trường tầng 3, trụ sở Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình; tổ 2, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

3. Thành phần tham dự:

Tất cả các cổ đông của Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình có tên trong Danh sách chốt ngày 10/04/2020.

Nếu không có điều kiện tham dự Đại hội, Quý cổ đông có thể ủy quyền cho người khác đến tham dự đại hội; người nhận ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba.

4. Nội dung chương trình Đại hội

- Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020;
- Thông qua Báo cáo hoạt động kiểm soát và thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2019, kế hoạch năm 2020 của Ban kiểm soát;
- Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc;
- Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019;
- Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ cho năm tài chính 2019;
- Thông qua Mức, cách tính thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2020;
- Thông qua Tờ trình về bổ sung ngành nghề kinh doanh;
- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2020;
- Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC;

5. Thời gian đăng ký và xác nhận tham dự Đại hội:

Để chương trình Đại hội diễn ra tốt đẹp, đề nghị Quý Cổ đông vui lòng xác nhận tham dự Đại hội theo mẫu Giấy đăng ký dự họp. Trong trường hợp Quý Cổ đông không trực tiếp tới dự họp có thể ủy quyền cho người Đại diện hoặc ủy quyền cho một trong số thành viên HĐQT của Công ty.



6. Tài liệu Đại hội

Mời Quý Cổ đông tham khảo tài liệu họp trên website của Công ty: <http://capthoatnuochoabinh.vn/> kể từ ngày 10/04/2020.

7. Hình thức đăng ký:

Để công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội thành công tốt đẹp, đề nghị Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham gia dự Đại hội bằng cách gửi Giấy xác nhận tham dự Đại hội (hoặc Giấy ủy quyền tham dự Đại hội theo mẫu) về Công ty qua đường bưu điện về địa chỉ: Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình, Tổ 2 phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình hoặc qua địa chỉ Email: mailinh2206cpns@gmail.com.

Đề nghị cổ đông tham dự Đại hội (hoặc người được cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội) đến họp đúng giờ và mang theo: Thư mời họp, Chứng minh nhân dân, Giấy ủy quyền bản chính (*Nếu được ủy quyền tham dự Đại hội*).

Mọi thắc mắc liên quan tới Đại hội xin vui lòng liên hệ: Bà **Trần Mai Linh**, số điện thoại: 0356.795.995.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình trân trọng thông báo và kính mời Quý Cổ đông!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Việt





CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH

Địa chỉ: Tổ 2 phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Điện thoại: 19003028 Email: xnnstp@gmail.com

GIẤY ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020 (DÀNH CHO CỔ ĐÔNG CÁ NHÂN TRỰC TIẾP THAM GIA ĐẠI HỘI)

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình

Tên tôi là: Điện thoại:

Địa chỉ liên lạc:

Số CMND/HC: ngày cấp: Nơi cấp

Đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình, với:

Số cổ phần biểu quyết là

(Bằng chữ:) cổ phần;

Trong đó:

- Số cổ phần sở hữu: cổ phần.
- Số cổ phần được uỷ quyền: cổ phần.

(Gửi kèm theo đây Bản photocopy Giấy uỷ quyền).

Tôi xin cam kết sẽ chấp hành đúng các quy định của Đại hội.

Xác nhận của Ban Kiểm soát:

....., ngày tháng năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận người đăng ký đủ tư cách tham dự Đại hội và biểu quyết.

Xác nhận tính hợp lệ của Phiếu đăng ký.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Ghi chú:

- Phiếu đăng ký bản chính phải được cung cấp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Ban tổ chức trước thời điểm bắt đầu đại hội
- Thời hạn đăng ký theo qui định tại Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH**

Địa chỉ: Tổ 2 phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Điện thoại: 19003028 Email: xnnstp@gmail.com

**GIẤY ĐĂNG KÝ ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020**

(DÀNH CHO CỔ ĐÔNG LÀ TỔ CHỨC ỦY QUYỀN CHO NGƯỜI ĐẠI DIỆN THAM GIA ĐẠI HỘI)

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình

1. Thông tin cổ đông ủy quyền

STT	Tên cổ đông	Giấy phép thành lập/Giấy đăng ký kinh doanh	Số cổ phần hiện có
1			
		TỔNG CỘNG (1):	

Đồng ý ủy quyền tham gia Đại hội cổ đông thường niên cho người trong mục 2.

2. Thông tin người được ủy quyền

STT	Họ và tên người được ủy quyền	Số CMND/ Passport	Số cổ phần được ủy quyền
1			
2			
3			
		TỔNG CỘNG (2):	

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về những hoạt động của người được ủy quyền trong Đại hội khi đại diện cho số cổ phần do Công ty/Đơn vị ủy quyền.

Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi kết thúc Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình. Người được ủy quyền không được ủy quyền cho người khác.

3. Ký xác nhận ủy quyềnTổ chức ủy quyền
(Ký và đóng dấu)Người được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH

Địa chỉ: Tò 2 phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Điện thoại: 19003028 Email: xnnstp@gmail.com

Lưu ý khi ủy quyền

1. Tổng cộng trong phần (1) phải bằng tổng cộng trong phần (2).
2. Người được ủy quyền chỉ được quyền thay mặt cho người ủy quyền để biểu quyết bằng số phiếu mà người vắng mặt ủy quyền biểu quyết theo như bảng trên.
3. Phiếu đăng ký ủy quyền bản chính phải được cung cấp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Ban tổ chức trước thời điểm bắt đầu đại hội.
4. Thời hạn đăng ký theo quy định tại Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

Ghi chú: Người được ủy quyền khi đến dự Đại hội mang theo giấy tờ tùy thân

Xác nhận của Ban Kiểm soát:

Nội dung xác nhận

- Xác nhận các cổ đông ký tên có sổ cổ phần được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình và thay mặt biểu quyết tại Đại hội.
- Xác nhận người được ủy quyền đủ tư cách tham dự Đại hội và biểu quyết.
- Xác nhận tính hợp lệ của Phiếu đăng ký.

Người xác nhận

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hòa Bình, ngày tháng năm 2020

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH

1. Người ủy quyền

Tên cá nhân/Tổ chức:.....
CMND/GP ĐKKD số:..... cấp ngày:...../...../..... tại.....
.....
Địa chỉ thường trú/Trụ sở:.....
.....
Điện thoại:.....Fax:.....
Email:.....

Hiện đang có quyền sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình là:..... Cổ phần (Mệnh giá 10.000 VNĐ/cổ phần).

2. Người nhận ủy quyền

Tên cá nhân/Tổ chức:.....
CMND/GP ĐKKD số:..... cấp ngày:...../...../..... tại.....
.....

3. Nội dung ủy quyền

- Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình, được bắt đầu vào 08 giờ ngày 27/04/2020.

- Thực hiện quyền phát biểu và quyền biểu quyết tất cả những vấn đề tại Đại hội với.....Cổ phần mà tôi/chúng tôi đang sở hữu do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam lập ngày 10/04/2020.

4. Thời hạn ủy quyền

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình, được tổ chức vào ngày 27/04/2020.

5. Trách nhiệm của người được ủy quyền

Không được ủy quyền lại cho người thứ ba để thực hiện công việc nêu tại Giấy ủy quyền này.

NGƯỜI ỦY QUYỀN

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

DỰ THẢO

**NGUYÊN TẮC, THẺ LỆ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH
(Tổ chức ngày 27 tháng 04 năm 2020)**

A. NGUYÊN TẮC PHÁT BIỂU TẠI ĐẠI HỘI

I. Cổ đông muốn đề xuất một yêu cầu nào đó tại Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Chỉ được tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội.
- Phải giơ tay xin ý kiến của Chủ tọa và chỉ được phát biểu sau khi được Chủ tọa cho phép. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông phát biểu.
- Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuân tự từng cổ đông lên trình bày ý kiến của mình.
- Chủ tọa có quyền cắt ngang phần trình bày ý kiến của các cổ đông nếu thấy cần thiết.
- Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp cùng lúc và được giải đáp tuân tự.
- Trường hợp có những ý kiến khác nhau thì có thể tiến hành biểu quyết theo đa số.

II. Các đề xuất phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Ngắn gọn và rõ ràng. Trường hợp ý kiến đề xuất phức tạp, cần nhiều thời gian để trình bày thì cổ đông có thể gửi bằng văn bản đến Ban tổ chức 03 ngày trước kỳ diễn ra Đại hội.
- Không trình bày lại những vấn đề đã được đề cập trước. Nội dung đề xuất không được vi phạm pháp luật hoặc vượt quá quyền hạn doanh nghiệp

B. NGUYÊN TẮC BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI

I. Nguyên tắc biểu quyết.

- Đúng Điều lệ, đúng luật và chính xác.
- Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng cách bỏ phiếu biểu quyết theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Trường hợp biểu quyết thông qua Thành viên Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu, Nội dung Đại hội sẽ được biểu quyết bằng hình thức giơ tay tại Đại hội.
- Mỗi cổ đông có số cổ phần biểu quyết được tính bằng số cổ phần mà người đó sở hữu và đại diện sở hữu do được ủy quyền.
- Phiếu biểu quyết chỉ có giá trị nếu phiếu đó hợp lệ theo quy định.
- Kết quả biểu quyết được tính theo tỷ lệ % giữa tổng số cổ phần của các phiếu biểu quyết hợp lệ và tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp.

II. Cách thức biểu quyết.

1. Quy định chung.

- Biểu quyết thông qua các báo cáo, Nghị quyết của Đại hội cổ đông được tiến hành công khai, trực tiếp theo sự điều hành của Đoàn Chủ tọa Đại hội và chỉ sử dụng các phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát hành.
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông (sau đây gọi tắt là cổ đông) có quyền biểu quyết tham dự Đại hội đồng cổ đông sẽ được phát 03 Phiếu biểu quyết. Cụ thể:
 - + Phiếu biểu quyết màu trắng - Biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Đại hội.
 - + Phiếu biểu quyết màu xanh – Biểu quyết bầu thành viên HĐQT
 - + Phiếu biểu quyết màu vàng – Biểu quyết bầu thành viên BKS
- Phiếu biểu quyết được thu bởi các thành viên của Ban kiểm phiếu và được kiểm phiếu, lập biên bản ngay sau khi thu.
- Thông tin in trên Phiếu biểu quyết:
 - + Họ và tên cổ đông, hoặc người đại diện ủy quyền của cổ đông.
 - + Số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu: là tổng số cổ phần có quyền biểu quyết do cổ đông đại diện.
 - + Nội dung biểu quyết.
 - + Dấu treo của Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình.
- Phân loại Phiếu biểu quyết.
 - + Phiếu biểu quyết hợp lệ: là Phiếu in sẵn theo mẫu do Ban tổ chức Đại hội phát, có đóng dấu treo của Công ty, Phiếu không bị rách rời, không bị tẩy xóa, cạo, sửa chữa và có đánh dấu biểu quyết theo đúng quy định trên Phiếu biểu quyết.
 - + Phiếu biểu quyết không hợp lệ: là Phiếu không đúng theo quy định của Phiếu hợp lệ.

2. Cách thức biểu quyết.

❖ Đối với phiếu biểu quyết màu trắng

- Nếu tán thành vấn đề yêu cầu biểu quyết thì cổ đông đánh dấu nhân (X) vào cột (1) và phải bỏ trống toàn bộ cột (2) (3)
- Nếu không tán thành vấn đề yêu cầu biểu quyết thì cổ đông đánh dấu nhân (X) vào cột (2) và phải bỏ trống toàn bộ cột (1) (3)
- Nếu không có ý kiến về vấn đề yêu cầu biểu quyết thì cổ đông đánh dấu nhân (X) vào cột (3) và phải bỏ trống toàn bộ cột (1) (2)

Các vấn đề đưa ra biểu quyết, mỗi cổ đông chỉ sử dụng một Phiếu biểu quyết duy nhất mà trên Phiếu đã ghi rõ các nội dung cần biểu quyết tại Đại hội.

Chọn một trong ba ý kiến biểu quyết: **Tán thành, Không tán thành** hoặc **Không có ý kiến.**

❖ Đối với phiếu màu xanh và phiếu màu vàng

Phiếu biểu quyết màu xanh bầu thành viên Hội đồng quản trị và phiếu biểu quyết màu vàng bầu thành viên Ban kiểm soát sẽ được tiến hành theo hình thức bầu dồn phiếu.

Cụ thể:

VD1: Một cổ đông có số cổ phần đại diện là: 4.000 cổ phần. Số thành viên HĐQT cần bầu là 5 thành viên.

--> số quyền bầu HĐQT là: $5 \times 4.000 = 20.000$ quyền

Danh sách ứng cử viên vào HĐQT là 05 người A, B, C, D, E. Cổ đông có thể bầu:

Cho ông A : 4.000 quyền (*Chẵn đến hàng chục*)

Cho ông B : 6.000 quyền

Cho ông C : 5.000 quyền

Cho ông D : 3.000 quyền

Cho ông E : 2.000 quyền

Tổng là : 20.000 quyền

Hoặc có thể bầu bằng nhau cho cả 5 ứng cử viên:

Cho ông A : 4.000 quyền

Cho ông B : 4.000 quyền

Cho ông C : 4.000 quyền

Cho ông D : 4.000 quyền

Cho ông E : 4.000 quyền

Tổng là : 20.000 quyền.

- Hoặc có thể bầu không hết số quyền (20.000 quyền)

Cho ông A : 4.000 quyền

Cho ông B : 4.000 quyền

Cho ông C : 4.000 quyền

Cho ông D : 0 quyền

Cho ông E : 0 quyền

Tổng là : 12.000 quyền.

Nhưng phiếu bầu không thể vượt quá số quyền bầu (20.000 quyền), nếu vượt số quyền (20.000 quyền) là phiếu bầu không hợp lệ.

3. Tổng hợp kết quả.

- Trưởng ban kiểm phiếu có trách nhiệm thông báo kết quả biểu quyết cho Đại hội đối với từng vấn đề biểu quyết.
- Kết quả biểu quyết phải được ghi vào Biên bản Đại hội đồng cổ đông.

III. Thông qua kết quả biểu quyết.

1. Các vấn đề đưa ra biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông phải được thông qua bởi ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Cổ đông có quyền biểu quyết, có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.
2. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết

tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty

3. Các vấn đề liên quan đến thủ tục tổ chức, điều hành Đại hội đồng cổ đông: quyết định của chủ tọa là quyết định cuối cùng và các cổ đông tham dự đều phải tuân theo.

IV. Hiệu lực.

Nguyên tắc, thể lệ biểu quyết và phát biểu có hiệu lực ngay khi đã thông qua tại Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình.

Xin trân trọng cảm ơn Đại hội đồng cổ đông.

**TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Anh Việt

Hòa Bình, ngày 27 tháng 04 năm 2020

DỰ THẢO

**QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH**

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng.

Quy chế này được sử dụng cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình, sau đây được gọi tắt là “Đại hội”.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

Điều 4. Điều kiện tham dự Đại hội.

Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông tại Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình có tên trong Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán (Thực hiện quyền bỏ phiếu) do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập ngày 10/04/2020.

**CHƯƠNG III
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ
CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền được quyền tham dự Đại hội được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan khác.

2. Mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tới tham dự Đại hội phải mang theo Chứng minh nhân dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh), Giấy mời, Phiếu đăng ký tham dự Đại hội nộp cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu Bầu cử (ghi mã số

cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết hoặc số phiếu bầu).

3. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội, trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.

***Cách biểu quyết:** Cổ đông biểu quyết (*đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến*) một vấn đề bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Khi biểu quyết thông qua một vấn đề gì, các cổ đông đồng ý thông qua thì sẽ thực hiện giơ thẻ biểu quyết theo hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội.

Trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, giá trị biểu quyết của Phiếu bầu cử được tính bằng tổng số phiếu bầu cử, tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết nhân với số thành viên được bầu.

4. Cổ đông, đại diện ủy quyền đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng;

5. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, sự điều khiển của Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Tổ trưởng và 02 ủy viên có chức năng kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp: Kiểm tra Chứng minh nhân dân (*hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh*), Giấy mời, Phiếu đăng ký tham dự, đồng thời có nghĩa vụ phát Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử cho cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền của các cổ đông và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội;

2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu.

1. Ban Kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và 02 ủy viên do Ban chủ tọa đề cử và được thông qua trước Đại hội.

2. Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

3. Ban Kiểm phiếu thông báo Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát; tiến hành thu phiếu bầu cử sau khi Đại hội biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu; báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.

4. Ứng viên vào thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát không

được làm thành viên của Ban Kiểm phiếu.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội.

1. Hội đồng quản trị Công ty đề cử Ban tổ chức Đại hội gồm: Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký Đại hội, Ban Kiểm phiếu, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông để Đại hội thông qua.

2. Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, có chức năng, quyền hạn điều hành Đại hội.

3. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

4. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự Đại hội.

5. Không cản lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn Đại hội đồng cổ đông đến một thời điểm khác (*phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty khi đã được thông qua*) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến của cuộc họp.

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

6. Ban Thư ký gồm 01 tổ trưởng và một ủy viên, có chức năng thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn Chủ tịch Đại hội như: Soạn Biên bản, Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

CHƯƠNG IV TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất **65% số cổ phần có quyền biểu quyết** theo số cổ đông được lập tại thời điểm có quyết định triệu tập cuộc họp Đại hội.

Điều 10: Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội diễn ra trong 1 ngày. ½ ngày đại hội trừ bị ; ½ ngày đại hội chính thức.

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình.

Điều 11. Thông qua quyết định của cuộc họp Đại hội cổ đông

Các vấn đề được thông qua tại Đại hội phải đạt 65% tổng số phiếu biểu

quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận, tán thành.

Điều 12. Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội phải được Ban Thư ký ghi vào Sổ Biên bản, Nghị Quyết Đại hội; được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Biên bản, Nghị quyết Đại hội phải lập bằng tiếng Việt và có chữ ký, xác nhận của Chủ tọa và Ban Thư ký Đại hội và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 13. Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành

- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 9 Quy chế này, thì việc triệu họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội lần hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ 2 không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 điều này thì được triệu tập họp lần thứ 3 trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ 2 dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp. Đại hội được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Quy chế này gồm 5 Chương 14 Điều, được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình ngày 27/04/2020 và có hiệu lực trong thời gian diễn ra Đại hội.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Anh Việt

Hòa Bình, ngày 27 tháng 04 năm 2020

DỰ THẢO

**QUY CHẾ
BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH
CHO NHIỆM KỲ 2019-2024
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/12/2014;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ về việc Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình;

Ban Kiểm phiếu xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS cho thời gian nhiệm kỳ 2019-2024 Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình như sau:

I. BAN KIỂM PHIẾU

1. Ban Kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 bầu ra, có nhiệm vụ hướng dẫn, tổ chức việc bỏ phiếu và kiểm phiếu đúng quy định.

2. Nhiệm vụ Ban Kiểm phiếu bắt đầu từ khi Đại hội đồng cổ đông bầu ra và kết thúc nhiệm vụ sau khi hoàn tất biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu.

3. Số lượng thành viên Ban Kiểm phiếu là 03 người gồm: 01 Trưởng Ban và 02 uỷ viên.

4. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ: Chuẩn bị phiếu bầu cử, hướng dẫn thể thức bỏ phiếu, thu phiếu, kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

II. THỂ THỨC BẦU CỬ

1. Hình thức phiếu bầu cử

a. Đại biểu tham dự bầu cử bằng cách bỏ phiếu trực tiếp và bằng phiếu kín.

b. Mỗi đại biểu tham dự đại hội được phát 01 phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS cho nhiệm kỳ 2019-2024.

c. Phiếu bầu được in thống nhất, có dấu của Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình, trên phiếu bầu đã in sẵn các nội dung: Họ tên cổ đông, số thứ tự cổ đông, số cổ phần sở hữu, số cổ phần được ủy quyền (nếu có); tổng số cổ phần tham gia bầu cử, tổng số phiếu biểu quyết bầu cử, danh sách ứng viên, số phiếu bầu chọn cho từng ứng viên.

2. Phương thức bầu cử: Bầu dồn phiếu

a. Căn cứ Khoản 3 Điều 31, Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình quy định: “Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu; theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp; bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.”

b. Thời gian của nhiệm kỳ 2019-2024, số thành viên HĐQT được bầu là 05 thành viên; số thành viên BKS được bầu là 03 thành viên.

Ví dụ: Số phiếu biểu quyết của cổ đông

Cổ đông A đang sở hữu 100 cổ phần thì số cổ phiếu biểu quyết của cổ đông A như sau:

- Số phiếu biểu quyết bầu cử HĐQT: $100 \times 1 = 100$ phiếu
- Số phiếu biểu quyết bầu cử BKS: $100 \times 3 = 300$ phiếu
- Mỗi cổ đông tiến hành chọn ứng cử viên bằng cách ghi số phiếu biểu quyết của mình cho từng ứng cử viên mình chọn không vượt quá tổng số phiếu biểu quyết cho tất cả ứng viên mà cổ đông chọn bằng tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông. Cổ đông có thể dồn hết số phiếu cho một ứng cử viên hoặc chia ra cho một số ứng cử viên hoặc bỏ phiếu trắng.

3. Nguyên tắc lựa chọn các ứng cử viên trúng cử vào HĐQT và BKS

a. Những phiếu bầu cử sau đây là không hợp lệ:

- Phiếu không phải là phiếu do Ban Bầu cử phát ra.
- Phiếu không có dấu của Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình.
- Tổng số phiếu bầu HĐQT hoặc BKS lớn hơn số phiếu được quyền bầu.
- Phiếu ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên.
- Phiếu bầu quá số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty đã được nhất trí biểu quyết thông qua tại Đại hội.

b. Người trúng cử thành viên HĐQT và thành viên BKS được xác định như sau:

- Đối với thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát: Đạt tỷ lệ % số cổ phần bầu cao nhất cho đến đủ số thành viên đã đề ra (tỷ lệ % số cổ phần bầu được lấy từ trên xuống cho đủ 05 thành viên HĐQT và 03 thành viên đối với BKS).

- Trường hợp có những ứng cử viên đạt tỷ lệ % số cổ đông tín nhiệm ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức để bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn.

- Nếu kết quả bầu cử lần một không chọn đủ thành viên HĐQT và BKS, theo quy định trong Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty thì Đại hội sẽ tiến hành bầu cử bổ sung lần 2 đối với các ứng viên chưa đạt ở lần một. Nếu sau hai lần bầu cử mà vẫn không chọn đủ số thành viên HĐQT và BKS thì HĐQT và BKS sẽ chỉ bao gồm các thành viên đã trúng cử trong hai lần bầu cử nêu trên; đồng thời sẽ tiến hành bầu cử sửa đổi các điều khoản trong Điều lệ có liên quan đến số lượng thành viên HĐQT và BKS cho phù hợp với kết quả bầu cử hoặc bầu bổ sung vào kỳ họp Đại hội đồng cổ đông tiếp theo.

III. HIỆU LỰC THI HÀNH

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS cho nhiệm kỳ 2019-2024.

**TM. BAN BẦU CỬ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ
THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Anh Việt

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019;
KẾ HOẠCH VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2020**

DỰ THẢO

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Nước sạch Hoà Bình

Năm 2019 tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp không ít khó khăn, thời tiết diễn biến phức tạp, mực nước hồ Hòa Bình cạn, nguồn nước khan hiếm, nguồn nước tại các giếng ngầm độ cứng tăng cao,... gây trở ngại về nguồn nước và khó khăn trong việc xử lý nước. Tuy nhiên với sự tận tâm vì công việc, sự đoàn kết, thống nhất của HĐQT, Ban Tổng giám đốc cùng sự nỗ lực, phấn đấu hết mình của tập thể CBCNV, người lao động toàn công ty, tìm mọi cách để có đủ nguồn nước phục vụ nhân dân.

Trong năm qua, HĐQT Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình đã hoàn thành các chức năng và nhiệm vụ của mình theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; thực hiện quản lý, xây dựng các chiến lược kinh doanh và giám sát các công tác điều hành Ban Tổng giám đốc. Các kết quả chính đạt được trong năm 2019 cụ thể như sau:

A. Tổng số cán bộ công nhân viên, người lao động toàn công ty:

1. Đến ngày 27/04/2020, tổng số cán bộ công nhân viên, người lao động toàn Công ty là: 175 người.

Trong đó:

- Nam: 117 người

- Nữ: 58 người.

2. Trình độ học vấn:

- Thạc sỹ: 02 người

- Đại học, Kỹ sư: 73 người

- Cao đẳng: 10 người

- Trung cấp: 21 người

- Công nhân kỹ thuật: 69 người.

B. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019

Dưới sự chi đạo của HĐQT cùng sự nỗ lực của tập thể Ban Tổng giám đốc và toàn thể CBCNV, trong năm 2019 Công ty đã phấn đấu thực hiện các nội dung Nghị quyết năm 2019 và đạt một số kết quả như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	So sánh TH/KH
1	Sản lượng	%	8.849.557	8.958.027	101.23
2	Doanh thu và thu nhập khác	Đ	57.358.426.812	58.318.808.082	101.67
3	Nộp ngân sách	Đ	7.100.000.000	9.861.900.499	138.9
	Trong đó:				
	- Các loại thuế	Đ	2.400.000.000	4.621.897.255	192,57
	- Phí nước thải, Phí dịch vụ môi trường rừng	Đ	4.700.000.000	5.240.003.244	111,48
4	Chế độ chính sách đối với người lao động	Đ	3.500.000.000	4.319.871.080	123.42
5	Lợi nhuận trước thuế	Đ	3.800.000.000	3.589.342.595	94.46
6	Thu nhập bình quân của người lao động	Đ/ng/th	7.800.000	7.475.000	95.83

C. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019

I. Về cơ cấu nhân sự của HĐQT năm 2019

Cơ cấu nhân sự của Hội đồng quản trị năm 2019 đã có sự thay đổi, gồm 05 thành viên do Ông Nguyễn Anh Việt làm Chủ tịch, có 01 thành viên hoạt động kiêm nhiệm, 04 thành viên độc lập, cụ thể:

TT	Họ và tên	Chức vụ trong HĐQT	Chức vụ trong Công ty
1	Ông Nguyễn Anh Việt	Chủ tịch HĐQT <i>Bổ nhiệm từ 19/06/2019</i>	Không
2	Bà Nguyễn Thị Hoa	Phó Chủ tịch HĐQT <i>Miễn nhiệm CT HĐQT từ 19/06/2019. Bổ nhiệm Phó CT HĐQT từ 19/06/2019</i>	Không
3	Ông Nguyễn Duy Hùng	Thành viên HĐQT <i>Miễn nhiệm từ 19/06/2019</i>	Tổng Giám đốc
4	Ông Đinh Đức Thiện	Thành viên HĐQT <i>Bổ nhiệm từ 21/06/2017</i>	Phó Tổng giám đốc
5	Ông Nguyễn Trọng Hiếu	Thành viên HĐQT <i>Bổ nhiệm từ 21/06/2017</i>	Không
6	Bà Lê Thị Minh Phương	Thành viên HĐQT <i>Bổ nhiệm từ ngày 19/06/2019</i>	Không

II. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT

Năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty CP Nước sạch Hoà Bình đã quản lý và chỉ đạo điều hành Công ty tuân thủ theo đúng các quy định tại Luật Doanh Nghiệp và Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 (HBW)

nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ.

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị năm 2019

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV HĐQT	Ngày không còn là TV HĐQT	Số buổi tham dự	Tỷ lệ (%)
1	Ông Nguyễn Anh Việt	Chủ tịch	19/06/2019		14/14	100
2	Bà Nguyễn Thị Hoa	Phó Chủ tịch	19/06/2019		14/14	100
3	Ông Đinh Đức Thiện	Thành viên	21/06/2017		14/14	100
4	Ông Nguyễn Trọng Hiếu	Thành viên	21/06/2017		14/14	100
5	Ông Nguyễn Duy Hùng	Thành viên	25/09/2014	19/06/2019	4/4	100
6	Bà Lê Thị Minh Phương	Thành viên	19/06/2019		10/10	100

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc:

Năm 2019, HĐQT đã thực hiện giám sát, chỉ đạo thường xuyên và kịp thời các hoạt động của Ban Tổng giám đốc theo đúng chức năng, thẩm quyền, phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ hoạt động của Công ty:

HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc qua các cuộc họp trực tiếp của HĐQT, cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban Tổng giám đốc và các Báo cáo (Báo cáo tài chính; báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc)

HĐQT tổ chức làm việc trực tiếp theo những vấn đề xét thấy cần thiết, có sự phân công rõ ràng cho Ban Tổng Giám đốc triển khai và thực hiện công việc.

Đảm bảo tất cả các hoạt động của ban Giám đốc tuân thủ đúng pháp luật, chủ trương của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

3. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	36/2019/NQ-HĐQT.HBW	19/04/2019	Nghị quyết HĐQT thông qua việc chốt danh sách lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc Ký Hợp đồng vay 14% vốn ODA từ nguồn vốn ODA Hàn Quốc.
2	37/2019/NQ-HĐQT.HBW	10/05/2019	Nghị quyết HĐQT thông qua việc tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019.
3	39/2019/NQ-HĐQT.HBW	19/06/2019	Nghị quyết HĐQT về việc bầu Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT và giao Chủ tịch HĐQT ký hợp đồng thuê nhân sự Ban giám đốc
4	40/2019/NQ-	06/07/2019	Nghị quyết HĐQT thông qua một số việc nội bộ

	HĐQT.HBW		của công ty
5	41/2019/NQ-HĐQT.HBW	31/07/2019	Nghị quyết HĐQT về việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hòa Bình
6	42/2019/NQ-HĐQT.HBW	16/08/2019	Nghị quyết HĐQT về việc thanh lý 02 xe ô tô
7	43/2019/NQ-HĐQT.HBW	16/08/2019	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua dự thảo Quy định về chức năng nhiệm vụ các phòng ban, đơn vị trực thuộc; Dự thảo quy chế phân phối tiền lương và các khoản phụ cấp cho CBCNV; Dự thảo xây dựng bổ sung thang bảng lương đối với CT, PCT HĐQT
8	44/2019/NQ-HĐQT.HBW	17/09/2019	Nghị quyết HĐQT thông qua báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2019 và bổ sung kế hoạch đầu tư năm 2019; Báo cáo đề xuất phương án vận hành, cải tạo mạng lưới cấp nước
9	45/2019/NQ-HĐQT.HBW	01/10/2019	Nghị quyết HĐQT thông qua phương án nhận cấp tín dụng từ Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt chi nhánh Hòa Bình
10	46/2019/NQ-HĐQT.HBW	21/10/2019	Nghị quyết HĐQT về việc nhất trí giá bán khởi điểm tài sản thanh lý
11	47/2019/NQ-HĐQT.HBW	22/10/2019	Nghị quyết HĐQT về việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hòa Bình
12	48/2019/NQ-HĐQT.HBW	24/10/2019	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam chi nhánh Hòa Bình
13	48B/2019/NQ-HĐQT.HBW	19/11/2019	Nghị quyết HĐQT về việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hòa Bình
14	49/2019/NQ-HĐQT.HBW	05/12/2019	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua đề nghị chào mua công khai Cổ phiếu Công ty CP Nước sạch Hòa Bình của Công ty CP VBIC Hòa Bình
15	50/2019/NQ-HĐQT.HBW	05/12/2019	Nghị quyết HĐQT về việc thực hiện chế độ trợ cấp, hỗ trợ đối với người lao động

D. Kế hoạch, phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2020

I. Cơ cấu nhân sự năm 2020

Nhiệm kỳ 2014-2019 của Hội đồng quản trị hiện tại đã kết thúc. Do đó, Công ty sẽ tiến hành bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2024 tại cuộc họp Đại hội đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.

II. Kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2020

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu

- Sản lượng: 9.485.483 m³
- Doanh thu: 61.897.903.216 đồng
- Nộp ngân sách: 7.000.000.000 đồng
- Chế độ chính sách đối với người lao động: 4.400.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 3.350.000.000 đồng
- Thu nhập bình quân: 7.800.000 đ/người/tháng
- Ăn ca: 30.000 đồng/người/ngày
- Nghiệm thu, thanh, quyết toán dự án cấp nước thị trấn Cao Phong, Lương Sơn tỉnh Hòa Bình, nguồn vốn ODA Hàn Quốc.

2. Kế hoạch đầu tư cải tạo:*

TT	Tên công trình	Kinh phí dự kiến	Nguồn vốn dự kiến	
			Nguồn vốn tự có của doanh nghiệp	Nguồn vốn vay ngân hàng thương mại
A	Đầu tư nâng công suất, mở rộng mạng lưới cấp nước.	61.790.799.000	18.537.239.700	43.253.559.300
I	Thành phố Hòa Bình	13.852.289.000	4.155.686.700	9.696.602.300
1	Lắp đặt tuyến ống cấp nguồn, xây dựng trạm bơm tăng áp, bể chứa cho phường Kỳ Sơn để thay thế nguồn nước dưới đất sang nguồn nước mặt	11.752.289.000	3.525.686.700	8.226.602.300
2	Đầu tư trạm bơm tăng lưu lượng nước thô lên trạm xử lý Bờ Phái.	2.100.000.000	630.000.000	1.470.000.000
II	Trạm Bãi Chạo	4.425.100.000	1.327.530.000	3.097.570.000
1	Đầu tư nâng công suất, nâng cao chất lượng nước tại trạm Bãi Chạo	4.425.100.000	1.327.530.000	3.097.570.000
III	Trạm Bo	3.983.430.000	1.195.029.000	2.788.401.000
1	Đầu tư nâng công suất, nâng cao chất lượng nước tại trạm Bo	3.983.430.000	1.195.029.000	2.788.401.000
IV	Trạm Thanh Hà	3.344.430.000	1.003.329.000	2.341.101.000
1	Lắp đặt cụm xử lý nước,	3.344.430.000	1.003.329.000	2.341.101.000

	nâng cao chất lượng nước cấp tại trạm Thanh Hà			
V	Trạm Yên Thủy	1.243.000.000	372.900.000	870.100.000
1	Cải tạo cụm bể lọc nâng cao chất lượng nước tại trạm Yên Thủy	1.243.000.000	372.900.000	870.100.000
VI	Trạm Tân Lạc	14.598.120.000	4.379.436.000	10.218.684.000
1	Đầu tư cải tạo, nâng cấp HTCN	14.598.120.000	4.379.436.000	10.218.684.000
VII	Trạm Mai Châu	2.344.430.000	703.329.000	1.641.101.000
1	Đầu tư nâng CS, đảm bảo chất lượng và an toàn cấp nước.	2.344.430.000	703.329.000	1.641.101.000
VIII	Đầu tư xây dựng HTCN huyện Đà Bắc	18.000.000.000	5.400.000.000	12.600.000.000
B	Tăng cường cấp nước, cải tạo giảm thất thoát, thất thu, mở rộng mạng lưới cấp nước	56.582.538.000	16.974.761.400	39.607.776.600
	Cải tạo mạng, giảm thất thoát	110.507.217.000	35.656.974.400	74.850.242.600
1.1	Đầu tư cải tạo HTCN khu vực xã Hòa Bình	4.247.520.000	1.274.256.000	2.973.264.000
1.2	Cải tạo tuyến ống dịch vụ, chuyển nguồn cấp nước khu vực đường An Dương Vương, thành phố HB	3.723.500.000	1.117.050.000	2.606.450.000
1.3	Cải tạo HTCN khu Chuyên gia, chuyển đồng hồ từ các tầng xuống đất, thành phố HB	1.921.498.000	576.449.400	1.345.048.600
1.4	Cải tạo hệ thống cấp nước, chuyển nguồn khu vực phường Tân Thịnh, thành phố HB	13.985.200.000	4.195.560.000	9.789.640.000

1.5	Cải tạo hệ thống cấp nước, chuyển nguồn khu vực phường Thịnh Lang, thành phố HB	8.268.300.000	2.480.490.000	5.787.810.000
1.6	Cải tạo hệ thống cấp nước, chuyển nguồn khu vực phường Đồng Tiến, thành phố HB	5.482.900.000	1.644.870.000	3.838.030.000
1.8	Đầu nối phân vùng, tách mạng, lắp đặt van giám áp, đồng hồ kiểm soát HTCN Thành phố HB	4.650.000.000	1.395.000.000	3.255.000.000
1.9	Lắp đặt HTCN từ cầu Trắng, phường Đồng Tiến đi Trung Minh thành phố Hòa Bình	14.969.486.000	4.969.486.000	10.000.000.000
2.0	Cải tạo tuyến ống nước sạch đường An Dương Vương, thành phố Hòa Bình	9.490.222.000	2.847.222.000	6.643.000.000
2.1	Sửa chữa HTCN Bờ phải Sông Đà, TP Hòa Bình	6.951.484.000	2.085.484.000	4.866.000.000
2.2	Sửa chữa HTCN Bờ trái Sông Đà, TP Hòa Bình	7.494.937.000	2.248.937.000	5.246.000.000
2.3	Đầu tư nâng công suất trạm xử lý Bờ trái từ 6.000m ³ /ngđ lên 12.000m ³ /ngđ	14.917.472.000	5.417.472.000	9.500.000.000
2.4	Đầu tư nâng công suất trạm xử lý Bờ phải từ 2.500m ³ /ngđ lên 6.000m ³ /ngđ	14.404.698.000	5.404.698.000	9.000.000.000
2	Đầu tư mở rộng cấp nước, phát triển khách hàng	9.863.620.000	2.959.086.000	6.904.534.000
2.1	Lắp đặt tuyến ống dịch vụ, đầu nối đồng hồ hộ khách hàng khu vực xã Trung Minh	4.463.620.000	1.339.086.000	3.124.534.000
2.2	Lắp đặt đồng hồ cho hộ khách hàng mới toàn Công ty	5.400.000.000	1.620.000.000	3.780.000.000
3	Sửa chữa bảo dưỡng thay thế thiết bị	4.440.000.000	1.332.000.000	3.108.000.000
3.1	Thay thế DH định kỳ	3.840.000.000	1.152.000.000	2.688.000.000
3.2	Bảo dưỡng, bảo trì thiết bị tại Trạm xử lý nước	600.000.000	180.000.000	420.000.000

C	Tổng mức đầu tư năm 2020 C= A+B	186.601.636.000	58.485.300.100	128.116.335.900
----------	--	------------------------	-----------------------	------------------------

**Khi thực hiện đầu tư Công ty tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước*

3. Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2020

Năm 2020, HĐQT sẽ tập trung đẩy mạnh chỉ đạo một số hoạt động của Công ty như sau:

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty, bảo đảm thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua trong các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra nội bộ; chỉ đạo tháo gỡ khó khăn trong quá trình điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc, kiểm soát chặt chẽ việc thực thi công việc theo sự phân công nhiệm vụ hay sự phân cấp từ HĐQT.

- Xây dựng định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2020 nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2020 và đạt mức tăng trưởng cao.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế nội bộ nhằm không ngừng hoàn thiện và nâng cao chất lượng quản lý.

- Quan tâm, chia sẻ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của toàn thể CBCNV, người lao động trong Công ty.

Trên đây là báo cáo của HĐQT trong năm 2019, kế hoạch và phương hướng hoạt động cho năm 2020, kính trình Đại hội đồng cổ đông nghiên cứu, xem xét và thông qua.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020./.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu Ban TC-HC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Việt

Số:...../2020/BC-BKS.HBW

Hòa Bình, ngày 27 tháng 04 năm 2020

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019;
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2020**

DỰ THẢO

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Nước sạch Hòa Bình

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ (2014 - 2019);

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước sạch Hoà Bình;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán của Công ty;

Ban Kiểm soát xin báo cáo với Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019 như sau:

A/ Cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát của Công ty đã có sự thay đổi nhân sự trong năm 2019:

- Trưởng ban: Bà **Đoàn Thị Thu Hà** - Miễn nhiệm từ ngày 19/06/2019
- Thành viên: Ông **Hoàng Văn Anh** - Miễn nhiệm từ ngày 19/06/2019
- Thành viên: Bà **Nguyễn Thị Mùi** - Miễn nhiệm từ ngày 19/06/2019

Ban Kiểm soát mới được bổ nhiệm gồm:

- Trưởng ban: Ông **Nguyễn Quang Huy** - Bổ nhiệm từ ngày 19/06/2019
- Thành viên: Ông **Lê Dũng** - Bổ nhiệm từ ngày 19/06/2019
- Thành viên: Bà **Đào Thị Chi** - Bổ nhiệm từ ngày 19/06/2019

B/ Kết quả các hoạt động Ban Kiểm soát

I. Các hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2019

Năm 2019, Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đối với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty.

Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Xem xét tính phù hợp về thẩm quyền trong việc ra quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty trong công tác quản lý; kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty, đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Kiểm tra giám sát Báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán, tính hợp lý của các số liệu tài chính, kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động... của Công ty.

Kiểm tra các thủ tục, trình tự trong công tác xây dựng cơ bản và việc thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động.

II. Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019

1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý

Năm 2019 Công ty Cổ phần Nước sạch Hoà Bình có nhiều sự thay đổi trong cơ cấu tổ chức hoạt động nhưng vẫn đảm bảo ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời thực hiện và hoàn thành một số hạng mục công việc tồn đọng trong giai đoạn các năm trước.

Trong năm 2019 Hội đồng quản trị đã triển khai đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra. Các hoạt động của Hội đồng Quản trị đã tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cũng như các quy định của pháp luật hiện hành.

Hội đồng quản trị đã tổ chức họp thường kỳ hàng quý, năm và bất thường theo đúng quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, đáp ứng kịp thời yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như xây dựng chương trình công tác quý.

Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết, các Quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đều có tính thực thi cao, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ các Quyết định, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông.

2. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cổ đông.

Nhìn chung năm 2019 Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin về các quyết định của Hội đồng quản trị. Ban Tổng giám đốc thực hiện nghiêm

chính các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và luôn có báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

3. Việc thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Tháng 06/2019, Công ty đã tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên, đã xin phép gia hạn theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp 2014.

Vốn Điều lệ của Công ty là 66.792.897.475 đồng, được chia thành 6.679.289 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 VND/cổ phần. Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, danh sách các cổ đông góp vốn như sau (tính đến ngày 10/04/2020):

TT	Danh mục	Số lượng CP sở hữu	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	6.679.289	66.792.897.475	100%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
Tổng cộng:		6.679.289	66.792.897.475	100%

Công ty đã thực hiện việc lập sổ đăng ký cổ đông theo quy định.

4. Thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Báo cáo tài chính từ 01/01/2019 đến 31/12/2019 đã được kiểm toán, đã phản ánh hợp lý, trung thực tình hình tài chính của Công ty năm 2019, phù hợp với các chuẩn mực chế độ kế toán hiện hành.

Về cơ bản, Ban Kiểm soát nhất trí với các nội dung trong Báo cáo kết quả kinh doanh từ 01/01/2019 đến 31/12/2019. Các chỉ tiêu kinh doanh đều có mức tăng trưởng, hoàn thành kế hoạch đề ra.

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản thực hiện như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện
- Vốn chủ sở hữu	đồng	73.016.657.157
- Sản lượng nước thương phẩm	m ³	8.958.027
- Tổng doanh thu	đồng	58.318.808.082
- Lợi nhuận trước thuế	đồng	3.589.342.595
- Lợi nhuận sau thuế	đồng	3.129.629.812
- Nộp ngân sách	đồng	9.861.900.499
- Thu nhập bình quân người lao động	đ/ng/th	7.475.000
- Lãi trên cổ phiếu	đồng	468,56

5. Công tác quản lý tài chính:

- Về chế độ chi tiêu tài chính: Công ty đã tuân thủ chế độ chi tiêu tài chính theo quy định hiện hành;

- Công tác đối chiếu công nợ phải thu, phải trả, các khoản tạm ứng đầy đủ;

- Về chế độ ghi chép ban đầu, sổ sách kế toán và lập báo cáo tài chính: Công ty đang áp dụng phương pháp kế toán Nhật ký chứng từ, sổ sách kế toán và báo cáo tài chính được lập và lưu trữ đầy đủ theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Việc trích lập các quỹ: Được thực hiện theo Quy chế tài chính hiện hành;

- Về quản lý Tài sản cố định, công cụ lao động: Công ty đã thực hiện kiểm kê TSCĐ, CCLĐ; đã lập Sổ, thẻ TSCĐ, CCLĐ, lưu hồ sơ và tính trích khấu hao TSCĐ, CCLĐ theo đúng quy định hiện hành.

- Việc thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước: Công ty đã thực hiện kê khai và nộp đầy đủ các loại sắc thuế có liên quan.

6. Tình hình tổ chức, lao động, tiền lương và thực hiện các chế độ với người lao động.

6.1. Về tổ chức:

- Việc thành lập và quy định chức năng nhiệm vụ của các Ban chuyên môn nghiệp vụ được thực hiện theo đúng Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty.

- Việc bổ nhiệm, luân chuyển các chức danh hiện có được thực hiện theo đúng quy định.

6.2. Về lao động - tiền lương:

Tất cả CBCNV, người lao động trong Công ty đã được ký HĐLĐ đầy đủ theo quy định của Luật Lao động hiện hành.

Tiền lương được chi trả đầy đủ theo Quy chế phân phối tiền lương của Công ty với mức thu nhập bình quân là: 7.475.000 đồng/người/tháng.

C/ Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và thực hiện kế hoạch năm 2019.

Về cơ bản Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện theo các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cơ bản được đề ra tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đều đạt so kế hoạch. Việc quản lý vốn, tài sản của Công ty được quản lý chặt chẽ theo đúng quy định hiện hành, công tác trích nộp ngân sách và các chế độ, chính sách đối với người lao động được thực hiện đầy đủ theo đúng quy định của Pháp luật.

Việc triển khai thực hiện các dự án đều tuân thủ các quy định của Luật xây dựng, cũng như các quy định của Nhà nước.

Một số kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019:

Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tăng giảm so với kế hoạch
- Sản lượng nước thương phẩm	M ³	8.849.557	8.958.027	101.23%

- Tổng doanh thu	Đồng	57.358.426.812	58.318.808.082	101.67 %
- Nộp ngân sách	Đồng	7.100.000.000	9.861.900.499	138.90%
- Lợi nhuận trước thuế	Đồng	3.800.000.000	3.589.342.595	94.46%
- Thu nhập bình quân người lao động	d/ng/th	7.800.000	7.475.000	95.83%

D/ Nhận xét và kiến nghị của Ban Kiểm soát:

I. Nhận xét:

- Trong năm 2019 qua quá trình kiểm tra giám sát các hoạt động quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty, Ban Kiểm soát không thấy có điều gì bất thường trong các hoạt động điều hành và quản trị Công ty.

- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước sạch Hoà Bình đã chỉ đạo và quản lý tương đối tốt các mặt công tác phục vụ sản xuất, kinh doanh của Công ty.

- 100% người lao động có đủ việc làm, có thu nhập ổn định, đời sống được nâng cao.

- Các chỉ tiêu kế hoạch chính tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 là sản lượng và doanh thu hoàn thành vượt kế hoạch. Chỉ tiêu lợi nhuận chỉ đạt 95% kế hoạch chủ yếu do chi phí khấu hao từ các dự án đầu tư lớn thực hiện trong năm cũng như yếu tố khách quan là chi phí nước thô đầu nguồn của thủy điện Sông Đà đã tăng từ 20đ/m³ lên thành 247đ/m³.

- Các bộ phận trong Công ty đã có sự phối hợp nhịp nhàng, người lao động đã có ý thức và trách nhiệm trong công việc từ đó năng suất lao động được cải thiện.

- Công tác chống thất thu thất thoát nước được đẩy mạnh, Công ty đã đầu tư cải tạo nhiều tuyến ống đã xuống cấp và chỉ đạo các bộ phận chức năng tiến hành nhiều biện pháp quyết liệt góp phần làm giảm tỷ lệ thất thoát.

II. Kiến nghị:

- Hội đồng quản trị cần tăng cường hơn nữa công tác chỉ đạo, điều hành đối với bộ máy quản lý của Công ty, sử dụng lao động phù hợp với chuyên môn và yêu cầu công việc. Tăng cường công tác quản trị tài chính doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng chính sách cán bộ và luân chuyển cán bộ hợp lý phù hợp với hiện tại và yêu cầu phát triển của Công ty nhằm nâng cao năng lực quản lý, điều hành bộ máy quản lý cũng như nâng cao nghiệp vụ chuyên môn đối với người lao động, tổ chức học tập nâng cao ý thức cho người lao động về công tác an toàn lao động và Thoả ước lao động tập thể, các nội quy, quy định của Công ty đồng thời trang bị đầy đủ các trang thiết

bị phục vụ sản xuất, tăng cường các biện pháp để cải thiện các điều kiện làm việc, phòng chống tai nạn lao động.

- Đẩy mạnh công tác chống thất thu thất thoát, đầu tư cải tạo một số tuyến ống cũ nát còn tồn tại như các tuyến ống tại khu vực các phường Chăm Mát, Phương Lâm, Đồng Tiến, Tân Thịnh, Hữu Nghị, Tân Hòa, và cải tạo mở rộng HTCN các huyện Lạc Thủy, Mai Châu, Lương Sơn...

E/ Phương hướng hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2020.

I. Cơ cấu nhân sự của Ban Kiểm soát năm 2020

Nhiệm kỳ 2014-2019 của Ban Kiểm soát hiện tại đã kết thúc. Do đó, Công ty sẽ tiến hành bầu Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024 tại cuộc họp Đại hội đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.

II. Phương hướng hoạt động của Ban Kiểm soát

Để hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát trình Đại hội phương hướng hoạt động năm 2020 như sau:

- Tiếp tục thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung và công tác quản lý tài chính nói riêng theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Thẩm định Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính, phân tích đánh giá tình hình sử dụng vốn của doanh nghiệp. Kiểm soát các quyết định, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty, kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư, quyết toán vốn đầu tư.

Trên đây là nội dung kết quả trong quá trình kiểm tra giám sát hoạt động năm tài chính 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020 của Ban Kiểm soát. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Quang Huy

DỰ THẢO

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH**

*(Ban hành theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
ngày 27-04-2020)*

Tháng 04/2020

MỤC LỤC

Chương I. Quy định chung	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.....	1
Điều 2. Giải thích thuật ngữ.....	1
Chương II. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCĐ	2
Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ.....	2
Điều 4. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ.....	3
Điều 6. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong ĐHĐCĐ.....	4
Điều 7. Cách thức kiểm phiếu.....	5
Điều 8. Thông báo kết quả kiểm phiếu.....	5
Điều 9. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ.....	5
Điều 10. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ.....	6
Điều 11. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ.....	7
Điều 12. Việc ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.....	7
Chương III. Thành viên HĐQT	9
Điều 13. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT.....	9
Điều 14. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT ..	10
Điều 15. Cách thức bầu thành viên HĐQT.....	10
Điều 16. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT.....	11
Điều 17. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT.....	11
Điều 18. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT.....	11
Chương IV. Hợp HĐQT	12
Điều 19. Thông báo hợp HĐQT.....	12
Điều 20. Điều kiện tổ chức hợp HĐQT.....	12
Điều 21. Cách thức biểu quyết.....	12
Điều 22. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT.....	13
Điều 23. Ghi biên bản họp HĐQT.....	13
Điều 24. Thông báo nghị quyết HĐQT.....	14
Chương V. Kiểm soát viên	14
Điều 25. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên.....	15
Điều 26. Cách thức ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên.....	15
Điều 27. Cách thức bầu kiểm soát viên.....	16
Điều 28. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.....	16
Điều 29. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.....	16
Chương VI. Các tiểu ban thuộc HĐQT	16
Điều 30. Các tiểu ban thuộc HĐQT.....	17
Điều 31. Nguyên tắc hoạt động của các tiểu ban.....	17
Chương VII. Người điều hành doanh nghiệp	17

Điều 32. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp	17
Điều 33. Tổng giám đốc	17
Điều 34. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp khác	18
Điều 35. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp	18
Điều 36. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp	18
Điều 37. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp	18
Chương IX. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Tổng giám đốc	18
Điều 38. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS	18
Điều 39. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Tổng Giám đốc	19
Điều 40. Việc tiếp cận thông tin	20
Điều 41. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Tổng giám đốc	20
Điều 42. Phối hợp giữa Tổng giám đốc và HĐQT, BKS.	21
Chương X. Người phụ trách quản trị công ty	21
Điều 43. Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị công ty	21
Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị công ty	22
Điều 45. Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty	22
Điều 46. Các trường hợp miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty	22
Điều 47. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty	22
Chương XI. Ngăn ngừa xung đột lợi ích	22
Điều 48. Trách nhiệm cân trọng	22
Điều 49. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	23
Điều 50. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	24
Chương XII. Sửa đổi Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty	25
Điều 51. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty	25
Chương XIII. Ngày hiệu lực	25
Điều 52. Ngày hiệu lực	25

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số.... ngày.../04/2020 của ĐHĐCĐ)

Chương I. Quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình áp dụng khi Công ty Chính thức Đại chúng và giao dịch trên thị trường UPCoM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Quy chế này được xây dựng theo quy định của:

- a. Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
 - b. Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;
 - c. Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11;
 - d. Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
 - e. Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
 - f. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình.
2. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý của Công ty.
3. Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Công ty.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Chữ viết tắt:

- a. “Công ty” là Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình;
- b. “Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần” Số 5400108279 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp lần đầu ngày 16/09/2009; Đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 04/07/2019;
- c. “ĐHĐCĐ”: Đại hội đồng cổ đông;
- d. “HĐQT”: Hội đồng quản trị;
- e. “BKS”: Ban kiểm soát.

2. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. “Quản trị công ty” là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:

- Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
- Đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐQT, BKS;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
- Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Công khai minh bạch mọi hoạt động của Công ty.

b. “Công ty đại chúng” là công ty cổ phần được quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật chứng khoán;

c. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;

d. “Người quản lý doanh nghiệp” được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật doanh nghiệp;

e. “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quyết định của HĐQT trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc;

f. “Thành viên HĐQT không điều hành” (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên HĐQT không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác;

g. “Thành viên độc lập HĐQT” (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp;

h. Người phụ trách quản trị công ty là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP;

i. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;

3. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

4. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về quản trị công ty khác với quy định tại Nghị định này thì áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành.

Chương II. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCĐ

Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ

1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên số đăng ký cổ đông của công ty. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng

cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty, trong đó nêu rõ các nội dung ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện các quyền, ngày giao dịch mà người mua không được hưởng quyền, lý do và mục đích họp cũng như thời gian, địa điểm và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông dự kiến.

Điều 4. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ

1. Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán.

2. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).

3. Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ

1. Cổ đông có thể đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm một trong các cách thức sau: đăng ký trực tiếp, qua điện thoại, fax, gửi thư hoặc gửi thư điện tử cho Công ty trước thời hạn ghi trong thư mời họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Nếu cổ đông không thể tham dự Đại hội thì có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền tối đa 03 người tham dự Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu biểu quyết của mỗi người đại diện,

nếu không xác định sẽ được coi là chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền. Việc ủy quyền cho người đại diện hợp phải được lập thành văn bản theo mẫu của Công ty đã gửi kèm thư mời họp và phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

- Trường hợp cổ đông cá nhân là Người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông và người được ủy quyền dự họp (trường hợp ủy quyền cho cá nhân)/Người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền (trường hợp ủy quyền cho tổ chức);

- Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp (trường hợp ủy quyền cho cá nhân)/Người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền (trường hợp ủy quyền cho tổ chức);

- Trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

- Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra và nộp lại văn bản bản gốc giấy ủy quyền trước khi vào họp.

3. Trước khi khai mạc cuộc họp, phải tiến hành đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 6. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong ĐHĐCĐ

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó tương ứng với cổ phần mà cổ đông đang nắm giữ. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu hoặc nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba (03) người.

2. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 7. Cách thức kiểm phiếu

Cách thức kiểm phiếu được thực hiện theo Thẻ lệ/Quy chế làm việc và biểu quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại đại hội. Các ý kiến biểu quyết (đồng ý/tán thành; không đồng ý/ không tán thành và không có ý kiến/ ý kiến khác) của cổ đông và người được ủy quyền sẽ được tổng hợp riêng và tính toán cụ thể phần trăm biểu quyết cho từng trường hợp trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết dự họp.

Kết quả kiểm phiếu được lập thành Biên bản kiểm phiếu có đầy đủ chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu và được lưu trữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 8. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề.

Điều 9. Cách thức phân đối quyết định của ĐHĐCĐ

1. Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

b. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ của công ty.

c. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty. Trường hợp nghị quyết của ĐHĐCĐ bị hủy bỏ theo quyết định của tòa án, người triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ có thể xem xét tổ chức lại ĐHĐCĐ trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp.

2. Cổ đông biểu quyết phân đối nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

3. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

Điều 10. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên

bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 11. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ

Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật về công bố thông tin và đăng tải trên website của Công ty trong vòng 24 giờ kể từ khi Nghị quyết được thông qua.

Điều 12. Việc ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề được quy định tại khoản 2 điều 143 của Luật doanh nghiệp không được được quyền lấy ý kiến bằng văn bản.

2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của BKS hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các vấn đề đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Chương III. Thành viên HĐQT

Điều 13. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.

c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

d. Đối với công ty con mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 của Luật Doanh nghiệp có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác:

a. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.

b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

d. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị đó trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 14. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có thể đề cử người vào Hội đồng quản trị.

Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị cổ đông hoặc nhóm cổ đông được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 15. Cách thức bầu thành viên HĐQT

1. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị được quy định trong Thể lệ bầu cử do Hội đồng quản trị xây dựng theo từng trường hợp bầu cử, tuân thủ Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Thể lệ bầu cử được trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao

xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 16. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:

1. Không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;
2. Có đơn từ chức;
3. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
4. Không tham dự các cuộc họp của HĐQT trong vòng sáu (06) tháng liên tục mà không có sự chấp thuận của HĐQT;
5. Theo quyết định của ĐHĐCĐ;
6. Cố tình cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên HĐQT gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín, hình ảnh và lợi ích của Công ty.

Điều 17. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Mọi trường hợp bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đều được Công ty Công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật về công bố thông tin và được đăng tải trên website của Công ty.

Điều 18. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- Trình độ học vấn;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;

- Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;
- Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT của Công ty;
- Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- Văn bản cam kết về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố.
- Các thông tin khác (nếu có).

Chương IV. Hội đồng

Điều 19. Thông báo họp HĐQT

1. Thông báo họp HĐQT phải được gửi cho các thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

2. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

Điều 20. Điều kiện tổ chức họp HĐQT

1. Các cuộc họp của HĐQT được tiến hành khi có ít nhất 75% tổng số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Công ty sẽ gửi thông báo đến tất cả thành viên HĐQT chậm nhất bốn (04) ngày trước khi diễn ra cuộc họp được tổ chức lại. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.

Điều 21. Cách thức biểu quyết

1. Mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết;
2. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên HĐQT không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
3. Cuộc họp của HĐQT có thể được tổ chức theo hình thức nghị sự theo khoản 9c Điều 40 của Điều lệ Công ty.
4. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Điều 22. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT

1. HĐQT thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên HĐQT dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.
2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên HĐQT sau đây:
 - a. Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp HĐQT
 - b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp HĐQT;

Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.

Điều 23. Ghi biên bản họp HĐQT

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

d. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty (nếu có).

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

Điều 24. Thông báo nghị quyết HĐQT

1. Căn cứ vào các nội dung, quyết định được thông qua của cuộc họp Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành các văn bản nghị quyết của Hội đồng quản trị.

2. Các Nghị quyết này sẽ được chuyển đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị và những cá nhân, bộ phận có liên quan.

3. Những thông tin, nội dung trong Nghị quyết Hội đồng quản trị thuộc phạm vi công bố thông tin của pháp luật sẽ được thực hiện công bố thông tin đúng quy định.

Chương V. Kiểm soát viên

Điều 25. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

1. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
2. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Điều 26. Cách thức ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu

(06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế này. Cơ chế BKS đương nhiệm đề cử ứng viên BKS phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 27. Cách thức bầu kiểm soát viên

Việc biểu quyết bầu BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 28. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục mà không được sự chấp thuận của BKS;
- c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- c. Theo quyết định của ĐHĐCĐ;

Điều 29. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

Chương VI. Các tiểu ban thuộc HĐQT

Điều 30. Các tiểu ban thuộc HĐQT

HĐQT có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do HĐQT quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của HĐQT và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập HĐQT/thành viên HĐQT không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của HĐQT. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên HĐQT.

Điều 31. Nguyên tắc hoạt động của các tiểu ban

Việc thực thi quyết định của HĐQT, hoặc của tiểu ban trực thuộc HĐQT, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban HĐQT phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

Chương VII. Người điều hành doanh nghiệp

Điều 32. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp

1. Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước HĐQT và chịu sự giám sát, chỉ đạo của HĐQT trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do HĐQT bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết HĐQT.
2. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm khẩn cấp để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

Điều 33. Tổng giám đốc

1. HĐQT bổ nhiệm một (01) thành viên HĐQT hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác.
2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của HĐQT, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- c. Kiến nghị với HĐQT về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

HĐQT có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do HĐQT quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của HĐQT và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập HĐQT/thành viên HĐQT không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của HĐQT. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên HĐQT.

Điều 34. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp khác

Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do HĐQT quy định.

Điều 35. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp

Công ty ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật lao động.

Điều 36. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Người điều hành doanh nghiệp bị miễn nhiệm trong các trường hợp theo quy định tại Điều lệ Công ty và hợp đồng lao động đã ký kết.

Điều 37. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

Chương IX. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Tổng giám đốc

Điều 38. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS

1. Trách nhiệm của HĐQT trong mối quan hệ phối hợp với BKS

- a. Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến các thành viên BKS cùng thời gian gửi đến các thành viên HĐQT;
- b. Các nghị quyết của HĐQT được gửi đến BKS (đồng thời với thời điểm gửi Tổng giám đốc) trong thời hạn theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;
- c. Khi BKS đề xuất lựa chọn Kiểm toán độc lập, HĐQT phải phản hồi ý kiến theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;
- d. Các nội dung khác cần xin ý kiến của BKS phải được gửi trong thời hạn quy định và BKS có trách nhiệm phản hồi theo đúng quy định tại Quy chế này và Điều lệ công ty.

2. Trách nhiệm của BKS trong mối quan hệ phối hợp với HĐQT

- a. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;
- b. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT (cùng lúc yêu cầu Tổng giám đốc điều hành, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà thành viên BKS quan tâm;
- c. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng căn bản (không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, Tổng giám đốc trước khi báo cáo trước ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và trường BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất;
- d. Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên HĐQT, BKS thông báo bằng văn bản tới HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm pháp luật chấm dứt vi phạm và có biện pháp khắc phục hậu quả đồng thời BKS có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ đồng thời báo cáo, công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;
- e. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của công ty thì BKS phải gửi văn bản và tài liệu liên quan trước ít nhất 15 ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.
- f. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày làm việc.

Điều 39. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Tổng Giám đốc

1. Đối với công tác tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, HĐQT phải thông báo cho Tổng giám đốc về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trong thời hạn hợp lý theo quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Trong trường hợp cấp thiết, HĐQT có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, cán bộ điều hành khác trong công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của công ty. HĐQT không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
3. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty mà được Tổng giám đốc đề xuất phải được HĐQT phản hồi trong thời hạn theo quy định của Điều lệ Công ty.
4. Hội đồng quản trị quyết định khen thưởng hoặc kỷ luật đối với việc hoàn thành hoặc không hoàn thành thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng giám đốc.

Điều 40. Việc tiếp cận thông tin

1. Việc tiếp cận thông tin và tài liệu của Công ty, BKS có nghĩa vụ nêu lý do trong văn bản yêu cầu cung cấp và bảo mật tuyệt đối các thông tin thu thập trong quá trình giám sát hoạt động công ty. Việc tiết lộ các thông tin này chỉ được phép thực hiện khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền nhưng phải thông báo cho HĐQT trước khi cung cấp hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Các thông tin và tài liệu này bao gồm:
 - a. Thông báo mời họp cùng tài liệu liên quan, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT;
 - b. Biên bản, Nghị quyết của HĐQT;
 - c. Báo cáo của Tổng giám đốc;
 - d. Thông tin, tài liệu về quản lý, báo cáo tài chính;
 - e. Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT;
 - f. Tài liệu khác liên quan.

Điều 41. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Tổng giám đốc

BKS có chức năng kiểm tra và giám sát.

1. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu Tổng giám đốc (cùng lúc yêu cầu cả thành viên HĐQT và thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên BKS quan tâm;
2. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Tổng giám đốc để có thêm cơ sở giúp Tổng giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với Tổng giám đốc

trước khi báo cáo trước ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất;

3. Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm điều lệ công ty của Tổng giám đốc, BKS thông báo bằng văn bản với Tổng giám đốc trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả đồng thời BKS có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ đồng thời công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;

4. Thành viên BKS có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;

5. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của BKS phải được gửi đến công ty trước ít nhất 48 giờ. BKS không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Tổng Giám đốc: phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày làm việc và Tổng giám đốc sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày làm việc.

Điều 42. Phối hợp giữa Tổng giám đốc và HĐQT, BKS.

1. Tổng Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của công ty, đảm bảo công ty hoạt động liên tục và hiệu quả;

2. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu;

3. Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, Tổng Giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn 7 ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;

4. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý;

5. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày.

Chương X. Người phụ trách quản trị công ty

Điều 43. Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị công ty

Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

1. Có đủ năng lực hành vi dân sự, có đạo đức, trung thực và nhiệt tình.
2. Phải là người có hiểu biết về pháp luật.
3. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
4. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của HĐQT.

Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị công ty

1. Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
2. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS;
3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
4. Tham dự các cuộc họp;
5. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật;
6. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và Kiểm soát viên;
7. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của công ty.
8. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
9. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 45. Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty

HĐQT chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do HĐQT quyết định, tối đa là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại.

Điều 46. Các trường hợp miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty

HĐQT có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. HĐQT có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị Công ty tùy từng thời điểm.

Điều 47. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

Chương XI. Ngăn ngừa xung đột lợi ích

Điều 48. Trách nhiệm cần trọng

Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của HĐQT, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 49. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Trừ trường hợp ĐHCĐ có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới HĐQT. Đồng thời, HĐQT đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một

cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được HĐQT hoặc ĐHCĐ thông qua. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 50. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên HĐQT, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

- a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
 - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Chương XII. Sửa đổi Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty

Điều 51. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này sẽ do HĐQT xem xét và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Trong trường hợp những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

Chương XIII. Ngày hiệu lực

Điều 52. Ngày hiệu lực

1. Quy chế này gồm 13 chương 52 điều, được ĐHĐCĐ thông qua ngày 27 tháng 04 năm 2020.
2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế quản trị công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc ít nhất $\frac{1}{2}$ tổng số thành viên HĐQT mới có giá trị.

Hòa Bình, ngày tháng năm 2020

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình.

Để thực hiện việc kiểm toán độc lập Báo cáo Tài chính năm 2020 của Công ty; Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông tiếp tục lựa chọn Công ty TNHH PKF Việt Nam là đơn vị thực hiện Kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2020 của Công ty.

Trong trường hợp phát sinh các yếu tố dẫn đến việc phải thay đổi Công ty Kiểm toán độc lập, kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập có kinh nghiệm, uy tín và có tên trong danh sách các Công ty Kiểm toán được Bộ Tài chính cho phép thực hiện kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính của Công ty năm 2020.

Mức phí kiểm toán đảm bảo không ảnh hưởng đến tình hình Tài chính của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua làm căn cứ thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.



Nguyễn Anh Việt

TỜ TRÌNH

**Về mức, cách tính thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát,
Thư ký Hội đồng quản trị năm 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần nước sạch Hòa Bình

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ (2014 – 2019);

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và tình hình thực tế tại Công ty Cổ phần nước sạch Hòa Bình.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét thông qua mức, cách tính thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký hội đồng quản trị, năm 2020 như sau:

1. Công thức tính:

$$TL = MLTL \times (1 + HSKH) \times TLH$$

Trong đó:

- TL là: Thù lao được lĩnh trong tháng.
- MLTL là: Mức lương tính thù lao.
- HSKH là: Hệ số điều chỉnh kế hoạch.
- TLH là: Tỷ lệ hưởng (%).

2. Quy định về Hệ số điều chỉnh kế hoạch năm

a. Nếu hoàn thành từ 90 đến 99% kế hoạch năm:

$$TL = MLTL \times TLH$$

Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng/người/tháng

STT	Các chức danh	Mức lương tính thù lao (MLTL)	Hệ số điều chỉnh kế hoạch (HSKH)	Tỷ lệ hưởng % (TLH)	Thù lao được lĩnh trong tháng (TL)
1	Chủ tịch HĐQT	25.000.000		20	5.000.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	24.000.000		20	4.800.000



3	Thành viên HĐQT	23.000.000		20	4.600.000
4	Trưởng ban kiểm soát	23.000.000		20	4.600.000
5	Thành viên BKS	21.000.000		10	2.100.000
6	Thư ký HĐQT				1.000.000

b. Nếu hoàn thành 100% kế hoạch năm trở lên:

$$TL = MLTL \times (1 + HSKH) \times TLH$$

Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng/người/tháng

STT	Các chức danh	Mức lương tính thù lao (MLTL)	Hệ số điều chỉnh kế hoạch (HSKH)	Tỷ lệ hưởng % (TLH)	Thù lao được lĩnh trong tháng (TL)
1	Chủ tịch HĐQT	25.000.000	1	20	10.000.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	24.000.000	0.667	20	8.000.000
3	Thành viên HĐQT	23.000.000	0.522	20	7.000.000
4	Trưởng ban kiểm soát	23.000.000	0.087	20	5.000.000
5	Thành viên BKS	21.000.000	0.429	10	3.000.000
6	Thư ký HĐQT				2.000.000



Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT.



Nguyễn Anh Việt

TỜ TRÌNH

V/v Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức
và trích lập các quỹ cho năm tài chính 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Hoà Bình;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm hữu hạn PKF Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Hoà Bình kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án phân phối lợi nhuận của năm 2019 như sau:


I - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Đồng VN/CP	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2019	VND	3.129.629.812	
2	Lợi nhuận năm 2018 chưa phân phối	VND	25.701.360	
3	Tổng lợi nhuận đến 31/12/2019	VND	3.155.331.172	
4	Số cổ phần đến 31/12/2019	CP	6.679.289	
5	Trích lập các quỹ	VND	782.407.453	
a	Quỹ đầu tư phát triển 15%	VND	469.444.472	
b	Quỹ khen thưởng phúc lợi 10%	VND	312.962.981	
6	Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ	VND	2.372.923.719	
7	Tổng số cổ tức được chia	VND	2.337.751.150	
8	Lợi nhuận để lại	VND	35.172.569	



II - Phương án chia cổ tức năm 2019:

Trả cổ tức bằng tiền: Theo tỷ lệ (1 CP* 350 Đồng)

HĐQT Công ty cổ phần Nước sạch Hoà Bình Kính trình Đại hội đồng cổ đông
xem xét thông qua. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT; TC-HC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Chủ tịch

Nguyễn Anh Việt



Số: /2020/TTr-HĐQT.HBW

Hòa Bình, ngày 27 tháng 04 năm 2020

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình**

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình;

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 về việc lựa chọn **Công ty Trách nhiệm hữu hạn PKF Việt Nam** là Công ty kiểm toán thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi **Công ty Trách nhiệm hữu hạn PKF Việt Nam**.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 chấp thuận thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Anh Việt

Số: /2020/HBW/TT- HĐQT

Hòa Bình, ngày 27 tháng 04 năm 2020

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v Ban hành quy chế nội bộ về quản trị Công ty

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
- Căn cứ theo quy định tại Điều 7 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ;
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình;

Nhằm tuân thủ các quy định của Pháp luật về quản trị công ty đại chúng theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ và Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính, Hội đồng quản trị công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua toàn văn dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo tài liệu đính kèm. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, bản dự thảo này sẽ có hiệu lực kể từ ngày ký.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 chấp thuận thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Anh Việt

Số: /2020/TT-**HDQT.HBW**

Hòa Bình, ngày 27 tháng 04 năm 2020

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v Bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 - 2024

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình**

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/12/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình;

Căn cứ hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên HDQT của các ứng viên và cổ đông.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 thông qua việc bầu mới thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2024 nhằm thực hiện công tác quản trị, giám sát hoạt động của Công ty theo Điều lệ như sau:

Cơ cấu HDQT nhiệm kỳ 2019-2024 gồm: 05 (năm) thành viên.

Danh sách ứng viên đủ tiêu chuẩn và được cổ đông giới thiệu để bầu làm thành viên HDQT nhiệm kỳ 2019-2024:

T T	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/CCCD	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Anh Việt	23/04/1960	040060000338 do Công an Hà Nội cấp ngày 12/03/2017	Kỹ sư Xây dựng Đô thị, Cấp thoát nước
2	Bà Nguyễn Thị Hoa	11/10/1967	113236997 do Công an tỉnh Hòa Bình cấp ngày 12/06/2018	Cử nhân Kinh tế ngành Kế toán
3	Ông Đinh Đức Thiện	18/05/1977	017077000007 do Cục cảnh sát đăng ký quản lý lưu trú và quản lý quốc gia về dân cư cấp ngày 25/09/2013	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
4	Bà Lê Thị Minh Phương	19/10/1980	012159877 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 15/08/2013	Kỹ sư Kinh tế Xây dựng
5	Ông Lê Văn Tuấn	03/10/1972	0380720000008 do Cục Quản lý hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày 12/4/2013.	Thạc sỹ Kỹ thuật và quản lý môi trường; Kỹ sư cấp thoát nước

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Anh Việt

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v Bầu thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/12/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình;

Căn cứ hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên BKS của các ứng viên và cổ đông.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 thông qua việc bầu mới Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024 nhằm thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty theo Điều lệ như sau:

Cơ cấu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2024 gồm: 03 (ba) thành viên

Danh sách ứng viên đủ tiêu chuẩn và được cổ đông giới thiệu để bầu làm thành viên BKS nhiệm kỳ 2019-2024:

T T	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/CCCD	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Quang Huy	08/10/1983	001083005785 do Công an Hà Nội cấp ngày 12/01/2015	Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng.
2	Ông Lê Dũng	18/10/1973	113016793 do Công an tỉnh Hòa Bình cấp ngày 05/05/2008	Cử nhân Kinh tế ngành Kế toán, Kỹ sư xây dựng.
3	Bà Đào Thị Chí	16/02/1993	187307819 do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 26/11/2010	Cử nhân ngành Kế toán - Kiểm toán

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Việt

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v Bổ sung ngành nghề kinh doanh

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình**

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình;

Để đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh: **Kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo (Kiểm định đồng hồ đo nước).**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 chấp thuận thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Anh Việt

DỰ THẢO

**BIÊN BẢN PHIÊN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH

Địa chỉ: Tổ 2, phường Tân Thịnh, Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Mã số Doanh nghiệp: 5400108279

Thời gian họp: Phiên họp được tiến hành vào hồi 08 giờ, ngày 27/04/2020.

Địa điểm họp: Hội trường tầng 3, Trụ sở chính của Công ty; Tổ 2 phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Thành phần tham dự Đại hội gồm:

- Các cổ đông, đại diện hợp pháp của cổ đông; các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty.

DIỄN BIẾN CỦA PHIÊN HỌP

I. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông

Đại hội nghe ông **Diệp Quang Huy** - Giám đốc Xí nghiệp cấp nước thành phố, Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông công bố Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ đông của Công ty có tên trong Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán (Thực hiện quyền bỏ phiếu) do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập ngày 10/04/2020 là: cổ đông, nắm giữ **6.679.289** cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, chiếm 100% vốn Điều lệ của Công ty.

- Tổng số cổ đông/đại diện cổ đông tham dự đại hội: cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu: **6.672.989** cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm: % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Ban Thẩm tra tư cách cổ đông kết luận: Căn cứ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và những văn bản hướng dẫn thi hành; căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình, phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty đã được triệu tập hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành họp theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

II. Bầu Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu Đại hội

Sau khi nghe Ban tổ chức Đại hội giới thiệu nhân sự để bầu Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu Đại hội, 100% đại biểu đã thống nhất biểu quyết bầu các ông (bà) có tên sau đây vào Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu đại hội:

1. Đoàn Chủ tịch

- Ông **Nguyễn Anh Việt** - Chủ tịch HĐQT
- Bà **Nguyễn Thị Hoa** - Phó Chủ tịch HĐQT
- Ông **Đình Đức Thiện** - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty
- Ông **Nguyễn Trọng Hiếu** - Thành viên HĐQT
- Bà **Lê Thị Minh Phương** - Thành viên HĐQT.

2. Ban Thư ký

- Bà Nguyễn Thị Hòa - Trưởng Phòng Tổng hợp, Thư ký HĐQT: Trưởng Ban
- Bà Trần Mai Linh - Ủy viên.

3. Ban Kiểm phiếu

- Ông Diệp Quang Huy – Giám đốc Xí nghiệp cấp nước thành phố: Trưởng ban.
- Ông Bùi Văn Định – Giám đốc Xí nghiệp cấp nước Lương Sơn – Kỳ Sơn: Ủy viên.
- Ông Nguyễn Hữu Thắng – Giám đốc Xí nghiệp cấp nước Tân Lạc – Mai Châu: Ủy viên.

III. Thông qua Quy chế làm việc, Chương trình Đại hội

Ông Đinh Đức Thiện thay mặt Đoàn Chủ tịch trình bày dự thảo Quy chế tổ chức của Đại hội; 100% các cổ đông và đại diện của cổ đông có mặt tham dự Đại hội thống nhất biểu quyết thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.

Ông Đinh Đức Thiện thay mặt Đoàn Chủ tịch công bố Chương trình Đại hội; 100% các cổ đông và đại diện của cổ đông có mặt tham dự Đại hội thống nhất biểu quyết thông qua chương trình Đại hội.

IV. Đại hội nghe trình bày các Báo cáo, Tờ trình

1. Ông Nguyễn Anh Việt - Chủ tịch HĐQT, thay mặt HĐQT trình bày Báo cáo của HĐQT đánh giá công tác quản lý SX-KD năm 2019 và Kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2020.

2. Ông Nguyễn Duy Hùng – Tổng Giám đốc Công ty trình bày Đánh giá công tác quản lý, sản xuất và kinh doanh năm 2019, Kế hoạch năm 2020.

3. Ông Nguyễn Quang Huy - Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 và Phương hướng hoạt động năm 2020.

4. Ông Trần Văn Dũng – Kế toán trưởng Công ty trình bày Báo cáo Tài chính năm 2019 đã được kiểm toán và Thủ lao HĐQT và BKS năm 2020.

5. Bà Nguyễn Thị Hoa – Phó Chủ tịch HĐQT thông qua Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2019; Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo Tài chính công ty năm 2020; Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh; Tờ trình Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

V. Đại hội tiến hành thảo luận về các Báo cáo, Tờ trình

Chủ tọa Đại hội điều hành Đại hội thảo luận về các Báo cáo, Tờ trình đã được trình bày trước Đại hội.

VI. Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình

Chủ tọa đại hội duy trì Đại hội tiến hành biểu quyết về các vấn đề trong Chương trình của Đại hội theo phương thức dùng Thẻ biểu quyết.

VII. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng

1. Báo cáo của HĐQT đánh giá công tác quản lý SXKD năm 2019 và Kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2020.

Tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành đạt % tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

2. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019 và Kế hoạch SXKD năm 2020 đã được Đại hội biểu quyết thông qua với các chỉ tiêu, số liệu cơ bản như sau:

2.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2019

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	So sánh TH/KH
1	Sản lượng	%	8.849.557	8.958.027	101.23
2	Doanh thu và thu nhập khác	Đ	57.358.426.812	58.318.808.082	101.67
3	Nộp ngân sách	Đ	7.100.000.000	9.861.900.499	138.9
	Trong đó:				
	- Các loại thuế	Đ	2.400.000.000	4.621.897.255	192,57
	- Phí nước thải, Phí dịch vụ môi trường rừng	Đ	4.700.000.000	5.240.003.244	111,48
4	Chế độ chính sách đối với người lao động	Đ	3.500.000.000	4.319.871.080	123.42
5	Lợi nhuận trước thuế	Đ	3.800.000.000	3.589.342.595	94.46
6	Thu nhập bình quân của người lao động	Đ/ng/th	7.800.000	7.475.000	95.83

2.2. Kế hoạch SXKD năm 2020

- Sản lượng: 9.485.483 m³
- Doanh thu: 61.897.903.216 đồng
- Nộp ngân sách: 7.000.000.000 đồng
- Chế độ chính sách đối với người lao động: 4.400.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 3.350.000.000 đồng
- Thu nhập bình quân: 7.800.000 đ/người/tháng
- Ăn ca: 30.000 đồng/người/ngày
- Nghiệm thu, thanh, quyết toán dự án cấp nước thị trấn Cao Phong, Lương Sơn tỉnh Hòa Bình, nguồn vốn ODA Hàn Quốc.

2.3. Kế hoạch đầu tư năm 2020

TT	Tên công trình	Kinh phí dự kiến	Nguồn vốn dự kiến	
			Nguồn vốn tự có của doanh nghiệp	Nguồn vốn vay ngân hàng thương mại
A	Đầu tư nâng công suất, mở rộng mạng lưới cấp nước.	61.790.799.000	18.537.239.700	43.253.559.300
I	Thành phố Hòa Bình	13.852.289.000	4.155.686.700	9.696.602.300

1	Lắp đặt tuyến ống cấp nguồn, xây dựng trạm bơm tăng áp, bể chứa cho phường Kỳ Sơn để thay thế nguồn nước dưới đất sang nguồn nước mặt	11.752.289.000	3.525.686.700	8.226.602.300
2	Đầu tư trạm bơm tăng lưu lượng nước thô lên trạm xử lý Bờ Phái.	2.100.000.000	630.000.000	1.470.000.000
II	Trạm Bãi Chạo	4.425.100.000	1.327.530.000	3.097.570.000
1	Đầu tư nâng công suất, nâng cao chất lượng nước tại trạm Bãi Chạo	4.425.100.000	1.327.530.000	3.097.570.000
III	Trạm Bo	3.983.430.000	1.195.029.000	2.788.401.000
1	Đầu tư nâng công suất, nâng cao chất lượng nước tại trạm Bo	3.983.430.000	1.195.029.000	2.788.401.000
IV	Trạm Thanh Hà	3.344.430.000	1.003.329.000	2.341.101.000
1	Lắp đặt cụm xử lý nước, nâng cao chất lượng nước cấp tại trạm Thanh Hà	3.344.430.000	1.003.329.000	2.341.101.000
V	Trạm Yên Thủy	1.243.000.000	372.900.000	870.100.000
1	Cải tạo cụm bể lọc nâng cao chất lượng nước tại trạm Yên Thủy	1.243.000.000	372.900.000	870.100.000
VI	Trạm Tân Lạc	14.598.120.000	4.379.436.000	10.218.684.000
1	Đầu tư cải tạo, nâng cấp HTCN	14.598.120.000	4.379.436.000	10.218.684.000
VII	Trạm Mai Châu	2.344.430.000	703.329.000	1.641.101.000
1	Đầu tư nâng CS, đảm bảo chất lượng và an toàn cấp nước.	2.344.430.000	703.329.000	1.641.101.000
VIII	Đầu tư xây dựng HTCN huyện Đà Bắc	18.000.000.000	5.400.000.000	12.600.000.000

B	Tăng cường cấp nước, cải tạo giảm thất thoát, thất thu, mở rộng mạng lưới cấp nước	56.582.538.000	16.974.761.400	39.607.776.600
1	Cải tạo mạng, giảm thất thoát	110.507.217.000	35.656.974.400	74.850.242.600
1.1	Đầu tư cải tạo HTCN khu vực xã Hòa Bình	4.247.520.000	1.274.256.000	2.973.264.000
1.2	Cải tạo tuyến ống dịch vụ, chuyển nguồn cấp nước khu vực đường An Dương Vương, thành phố HB	3.723.500.000	1.117.050.000	2.606.450.000
1.3	Cải tạo HTCN khu Chuyên gia, chuyển đồng hồ từ các tầng xuống đất, thành phố HB	1.921.498.000	576.449.400	1.345.048.600
1.4	Cải tạo hệ thống cấp nước, chuyển nguồn khu vực phường Tân Thịnh, thành phố HB	13.985.200.000	4.195.560.000	9.789.640.000
1.5	Cải tạo hệ thống cấp nước, chuyển nguồn khu vực phường Thịnh Lang, thành phố HB	8.268.300.000	2.480.490.000	5.787.810.000
1.6	Cải tạo hệ thống cấp nước, chuyển nguồn khu vực phường Đồng Tiến, thành phố HB	5.482.900.000	1.644.870.000	3.838.030.000
1.8	Đầu nối phân vùng, tách mạng, lắp đặt van giảm áp, đồng hồ kiểm soát HTCN Thành phố HB	4.650.000.000	1.395.000.000	3.255.000.000
1.9	Lắp đặt HTCN từ cầu Tráng, phường Đồng Tiến đi Trung Minh thành phố Hòa Bình	14.969.486.000	4.969.486.000	10.000.000.000
2.0	Cải tạo tuyến ống nước sạch đường An Dương Vương, thành phố Hòa Bình	9.490.222.000	2.847.222.000	6.643.000.000

2.1	Sửa chữa HTCN Bờ phải Sông Đà, TP Hòa Bình	6.951.484.000	2.085.484.000	4.866.000.000
2.2	Sửa chữa HTCN Bờ trái Sông Đà, TP Hòa Bình	7.494.937.000	2.248.937.000	5.246.000.000
2.3	Đầu tư nâng công suất trạm xử lý Bờ trái từ 6.000m ³ /ngđ lên 12.000m ³ /ngđ	14.917.472.000	5.417.472.000	9.500.000.000
2.4	Đầu tư nâng công suất trạm xử lý Bờ phải từ 2.500m ³ /ngđ lên 6.000m ³ /ngđ	14.404.698.000	5.404.698.000	9.000.000.000
2	Đầu tư mở rộng cấp nước, phát triển khách hàng	9.863.620.000	2.959.086.000	6.904.534.000
2.1	Lắp đặt tuyến ống dịch vụ, đầu nối đồng hồ hộ khách hàng khu vực xã Trung Minh	4.463.620.000	1.339.086.000	3.124.534.000
2.2	Lắp đặt đồng hồ cho hộ khách hàng mới toàn Công ty	5.400.000.000	1.620.000.000	3.780.000.000
3	Sửa chữa bảo dưỡng thay thế thiết bị	4.440.000.000	1.332.000.000	3.108.000.000
3.1	Thay thế ĐH định kỳ	3.840.000.000	1.152.000.000	2.688.000.000
3.2	Bảo dưỡng, bảo trì thiết bị tại Trạm xử lý nước	600.000.000	180.000.000	420.000.000
C	Tổng mức đầu tư năm 2020 C= A+B	186.601.636.000	58.485.300.100	128.116.335.900

Tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành đạt % tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 và Phương hướng hoạt động của BKS 2019 đã được Đại hội biểu quyết thông qua.

- Ban Kiểm soát thẩm định Báo cáo tài chính năm tài chính 2019 đã được kiểm toán như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện
- Vốn chủ sở hữu	Đồng	73.016.657.157
- Sản lượng nước thương phẩm	m ³	8.958.027
- Tổng doanh thu	Đồng	58.318.808.082
- Lợi nhuận trước thuế	Đồng	3.589.342.595
- Lợi nhuận sau thuế	Đồng	3.129.629.812
- Nợ ngân sách	Đồng	9.861.900.499

- Thu nhập bình quân người lao động	đ/ng/th	7.475.000
- Lãi trên cổ phiếu	Đồng	468,56

- Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và thực hiện kế hoạch năm 2019.

Chỉ tiêu	DVT	Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tăng giảm so với kế hoạch
- Sản lượng nước thương phẩm	M ³	8.849.557	8.958.027	101.23%
- Tổng doanh thu	Đồng	57.358.426.812	58.318.808.082	101.67 %
- Nộp ngân sách	Đồng	7.100.000.000	9.861.900.499	138.90%
- Lợi nhuận trước thuế	Đồng	3.800.000.000	3.589.342.595	94.46%
- Thu nhập bình quân người lao động	đ/ng/th	7.800.000	7.475.000	95.83%

Tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành đạt % tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

4. Báo cáo tài chính của Công ty năm 2019 đã được Đại hội biểu quyết thông qua với các chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (VNĐ)	Ghi chú
1	Tổng tài sản của Công ty	368.994.362.964	
-	Tài sản ngắn hạn	75.620.108.319	
+	Tiền và các khoản tương đương tiền	1.216.033.319	
+	Đầu tư tài chính ngắn hạn	28.602.032.000	
+	Các khoản phải thu ngắn hạn:	36.909.642.353	
+	Hàng tồn kho	6.583.472.588	
+	Tài sản ngắn hạn khác	2.308.928.200	
-	Tài sản dài hạn	293.374.254.504	
+	Các khoản phải thu dài hạn	23.214.483.103	
+	Tài sản cố định	244.094.816.353	
+	Bất động sản đầu tư	-	
+	Tài sản dài hạn khác	1.052.345.517	
2	Tổng nguồn vốn	368.994.362.964	
-	Nợ phải trả	32.001.623.629	
+	Nợ ngắn hạn	32.001.623.629	
+	Nợ dài hạn	263.976.082.178	

-	Vốn chủ sở hữu	73.016.657.157
---	----------------	----------------

Tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành đạt % tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

5. Lựa chọn Công ty TNHH PKF Việt Nam là đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo Tài chính của Công ty trong năm tài chính 2020.

Tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành đạt % tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

6. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm tài chính 2019 đã được Đại hội biểu quyết thông qua với các chỉ số như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Đồng VN/CP	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2019	VNĐ	3.129.629.812	
2	Lợi nhuận năm 2018 chưa phân phối	VNĐ	25.701.360	
3	Tổng lợi nhuận đến 31/12/2019	VNĐ	3.155.331.172	
4	Số cổ phần đến 31/12/2019	CP	6.679.289	
5	Trích lập các quỹ	VNĐ	782.407.453	
a	Quỹ đầu tư phát triển 15%	VNĐ	469.444.472	
b	Quỹ khen thưởng phúc lợi 10%	VNĐ	312.962.981	
6	Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ	VNĐ	2.372.923.719	
7	Tổng số cổ tức được chia	VNĐ	2.337.751.150	
8	Lợi nhuận để lại	VNĐ	35.172.569	
Phương án chi trả cổ tức năm 2019: Trả cổ tức bằng tiền mặt: 350 đồng/CP				

Tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành đạt % tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

7. Biểu quyết thông qua Tờ trình về mức, cách tính thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2020.

1. Công thức tính:

$$TL = MLTL \times (1 + HSKH) \times TLH$$

Trong đó:

- TL là: Thù lao được lĩnh trong tháng.
- MLTL là: Mức lương tính thù lao.
- HSKH là: Hệ số điều chỉnh kế hoạch.
- TLH là: Tỷ lệ hưởng (%).

2. Quy định về Hệ số điều chỉnh kế hoạch năm

a. Nếu hoàn thành từ 90 đến 99% kế hoạch năm:

$$TL = MLTL \times TLH$$

Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng/người/tháng

STT	Các chức danh	Mức lương tính thù lao (MLTL)	Hệ số điều chỉnh kế hoạch (HSKH)	Tỷ lệ hưởng % (TLH)	Thù lao được lĩnh trong tháng (TL)
1	Chủ tịch HĐQT	25.000.000		20	5.000.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	24.000.000		20	4.800.000
3	Thành viên HĐQT	23.000.000		20	4.600.000
4	Trưởng ban kiểm soát	23.000.000		20	4.600.000
5	Thành viên BKS	21.000.000		10	2.100.000
6	Thư ký HĐQT				1.000.000

b. Nếu hoàn thành 100% kế hoạch năm trở lên:

$$TL = MLTL \times (1 + HSKH) \times TLH$$

Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng/người/tháng

STT	Các chức danh	Mức lương tính thù lao (MLTL)	Hệ số điều chỉnh kế hoạch (HSKH)	Tỷ lệ hưởng % (TLH)	Thù lao được lĩnh trong tháng (TL)
1	Chủ tịch HĐQT	25.000.000	1	20	10.000.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	24.000.000	0.667	20	8.000.000
3	Thành viên HĐQT	23.000.000	0.522	20	7.000.000
4	Trưởng ban kiểm soát	23.000.000	0.087	20	5.000.000
5	Thành viên BKS	21.000.000	0.429	10	3.000.000
6	Thư ký HĐQT				2.000.000

Tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

8. Biểu quyết thông qua Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày /2020 của HĐQT về bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận

9. Biểu quyết thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành đạt % tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

VIII. Đại hội tiến hành bầu thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát cho nhiệm kỳ 2019-2024

1. Ban Bầu cử làm việc:

Căn cứ Tờ trình số /2020/TTr-HĐQT.HBW và Tờ trình số /2020/TTr-HĐQT.HBW về bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2019-2024.

2- Ban Bầu cử tiến hành công tác bầu cử

Đại hội đã nghe Trưởng Ban bầu cử công bố kết quả bầu thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát cho nhiệm kỳ 2019-2024 như sau:

*** Kết quả kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT**

T T	Họ và tên	Số CMND/CCCD	Số phiếu bầu	Tỷ lệ bầu
1	Ông Nguyễn Anh Việt	040060000338 do Công an Hà Nội cấp ngày 12/03/2017		
2	Bà Nguyễn Thị Hoa	113236997 do Công an tỉnh Hòa Bình cấp ngày 12/06/2018		
3	Ông Đinh Đức Thiện	017077000007 do Cục cảnh sát đăng ký quản lý lưu trú và quản lý quốc gia về dân cư cấp ngày 25/09/2013		
4	Bà Lê Thị Minh Phương	012159877 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 15/08/2013		
5	Ông Lê Văn Tuấn	0380720000008 do Cục Quản lý hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày 12/4/2013.		

*** Kết quả kiểm phiếu bầu thành viên BKS**

T T	Họ và tên	Số CMND/CCCD	Số phiếu bầu	Tỷ lệ bầu
1	Ông Nguyễn Quang Huy	001083005785 do Công an Hà Nội cấp ngày 12/01/2015		
2	Ông Lê Dũng	113016793 do Công an tỉnh Hòa Bình cấp ngày 05/05/2008		
3	Bà Đào Thị Chi	187307819 do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 26/11/2010		

Căn cứ Quy chế bầu cử đã được Đại hội Đồng cổ đông thông qua, căn cứ kết quả kiểm phiếu. Các ông (bà) có tên sau đây đã trúng cử vào HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2019-2024 theo thứ tự cổ phần bầu đạt được xếp theo thứ tự phiếu bầu từ cao xuống thấp như sau:

*** Danh sách trúng cử thành viên HĐQT**

T T	Họ và tên	Số CMND/CCCD	Số phiếu bầu	Tỷ lệ bầu
1				
2				
3				
4				

5				
---	--	--	--	--

*** Danh sách trúng cử thành viên BKS**

T T	Họ và tên	Số CMND/CCCD	Số phiếu bầu	Tỷ lệ bầu
1				
2				
3				

Tỷ lệ phiếu bầu quyết tán thành đạt % tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

IX . Bế mạc Đại hội

1. Bà **Nguyễn Thị Hòa** thay mặt Ban Thư ký lên đọc lại toàn văn Dự thảo Biên bản phiên họp cho các cổ đông thường niên năm 2019, đại diện của cổ đông cùng nghe.

2. Đại hội tiến hành biểu quyết đề thông qua toàn văn Biên bản phiên họp.

100% các cổ đông và đại diện của cổ đông có mặt tham dự Đại hội nhất trí biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản phiên họp, không ai có ý kiến gì khác.

Biên bản phiên họp này sẽ được gửi đến các cổ đông trong thời hạn theo quy định của pháp luật.

Đại hội kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

**TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Thị Hòa

Nguyễn Anh Việt

Số: /NQ-ĐHĐCĐ.HBW

Hòa Bình, ngày 27 tháng 04 năm 2020

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014, Luật Chứng khoán ngày 29/6/2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24/11/2010 và những văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ về việc Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số /BB-ĐHĐCĐ.HBW ngày 27/04/2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của HĐQT đánh giá công tác quản lý SXKD năm 2019 và Kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2020.

Điều 2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019 và Kế hoạch SXKD năm 2020 đã được Đại hội biểu quyết thông qua với các chỉ tiêu, số liệu cơ bản như sau:

2.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2019

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	So sánh TH/KH
1	Sản lượng	%	8.849.557	8.958.027	101.23
2	Doanh thu và thu nhập khác	Đ	57.358.426.812	58.318.808.082	101.67
3	Nộp ngân sách	Đ	7.100.000.000	9.861.900.499	138.9
	Trong đó:				
	- Các loại thuế	Đ	2.400.000.000	4.621.897.255	192,57
	- Phí nước thải, Phí dịch vụ môi trường rừng	Đ	4.700.000.000	5.240.003.244	111,48
4	Chế độ chính sách đối với người lao động	Đ	3.500.000.000	4.319.871.080	123.42
5	Lợi nhuận trước thuế	Đ	3.800.000.000	3.589.342.595	94.46
6	Thu nhập bình quân của người lao động	Đ/ng/th	7.800.000	7.475.000	95.83

2.2. Kế hoạch SXKD năm 2020

- Sản lượng: 9.485.483 m³
- Doanh thu: 61.897.903.216 đồng
- Nộp ngân sách: 7.000.000.000 đồng
- Chế độ chính sách đối với người lao động: 4.400.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 3.350.000.000 đồng
- Thu nhập bình quân: 7.800.000 đ/người/tháng
- Ăn ca: 30.000 đồng/người/ngày
- Nghiệm thu, thanh, quyết toán dự án cấp nước thị trấn Cao Phong, Lương Sơn tỉnh Hòa Bình, nguồn vốn ODA Hàn Quốc.

2.3. Kế hoạch đầu tư năm 2020

TT	Tên công trình	Kinh phí dự kiến	Nguồn vốn dự kiến	
			Nguồn vốn tự có của doanh nghiệp	Nguồn vốn vay ngân hàng thương mại
A	Đầu tư nâng công suất, mở rộng mạng lưới cấp nước.	61.790.799.000	18.537.239.700	43.253.559.300
I	Thành phố Hòa Bình	13.852.289.000	4.155.686.700	9.696.602.300
1	Lắp đặt tuyến ống cấp nguồn, xây dựng trạm bơm tăng áp, bể chứa cho phường Kỳ Sơn để thay thế nguồn nước dưới đất sang nguồn nước mặt	11.752.289.000	3.525.686.700	8.226.602.300
2	Đầu tư trạm bơm tăng lưu lượng nước thô lên trạm xử lý Bờ Phái.	2.100.000.000	630.000.000	1.470.000.000
II	Trạm Bãi Chạo	4.425.100.000	1.327.530.000	3.097.570.000
1	Đầu tư nâng công suất, nâng cao chất lượng nước tại trạm Bãi Chạo	4.425.100.000	1.327.530.000	3.097.570.000
III	Trạm Bo	3.983.430.000	1.195.029.000	2.788.401.000
1	Đầu tư nâng công suất, nâng cao chất lượng nước tại trạm Bo	3.983.430.000	1.195.029.000	2.788.401.000
IV	Trạm Thanh Hà	3.344.430.000	1.003.329.000	2.341.101.000
1	Lắp đặt cụm xử lý nước,	3.344.430.000	1.003.329.000	2.341.101.000

	nâng cao chất lượng nước cấp tại trạm Thanh Hà			
V	Trạm Yên Thủy	1.243.000.000	372.900.000	870.100.000
1	Cải tạo cụm bể lọc nâng cao chất lượng nước tại trạm Yên Thủy	1.243.000.000	372.900.000	870.100.000
VI	Trạm Tân Lạc	14.598.120.000	4.379.436.000	10.218.684.000
1	Đầu tư cải tạo, nâng cấp HTCN	14.598.120.000	4.379.436.000	10.218.684.000
VII	Trạm Mai Châu	2.344.430.000	703.329.000	1.641.101.000
1	Đầu tư nâng CS, đảm bảo chất lượng và an toàn cấp nước.	2.344.430.000	703.329.000	1.641.101.000
VIII	Đầu tư xây dựng HTCN huyện Đà Bắc	18.000.000.000	5.400.000.000	12.600.000.000
B	Tăng cường cấp nước, cải tạo giảm thất thoát, thất thu, mở rộng mạng lưới cấp nước	56.582.538.000	16.974.761.400	39.607.776.600
1	Cải tạo mạng, giảm thất thoát	110.507.217.000	35.656.974.400	74.850.242.600
1.1	Đầu tư cải tạo HTCN khu vực xã Hòa Bình	4.247.520.000	1.274.256.000	2.973.264.000
1.2	Cải tạo tuyến ống dịch vụ, chuyển nguồn cấp nước khu vực đường An Dương Vương, thành phố HB	3.723.500.000	1.117.050.000	2.606.450.000
1.3	Cải tạo HTCN khu Chuyên gia, chuyển đồng hồ từ các tầng xuống đất, thành phố HB	1.921.498.000	576.449.400	1.345.048.600
1.4	Cải tạo hệ thống cấp nước, chuyển nguồn khu vực phường Tân Thịnh, thành phố HB	13.985.200.000	4.195.560.000	9.789.640.000

1.5	Cải tạo hệ thống cấp nước, chuyển nguồn khu vực phường Thịnh Lang, thành phố HB	8.268.300.000	2.480.490.000	5.787.810.000
1.6	Cải tạo hệ thống cấp nước, chuyển nguồn khu vực phường Đồng Tiến, thành phố HB	5.482.900.000	1.644.870.000	3.838.030.000
1.8	Đầu nối phân vùng, tách mạng, lắp đặt van giảm áp, đồng hồ kiểm soát HTCN Thành phố HB	4.650.000.000	1.395.000.000	3.255.000.000
1.9	Lắp đặt HTCN từ cầu Trắng, phường Đồng Tiến đi Trung Minh thành phố Hòa Bình	14.969.486.000	4.969.486.000	10.000.000.000
2.0	Cải tạo tuyến ống nước sạch đường An Dương Vương, thành phố Hòa Bình	9.490.222.000	2.847.222.000	6.643.000.000
2.1	Sửa chữa HTCN Bờ phải Sông Đà, TP Hòa Bình	6.951.484.000	2.085.484.000	4.866.000.000
2.2	Sửa chữa HTCN Bờ trái Sông Đà, TP Hòa Bình	7.494.937.000	2.248.937.000	5.246.000.000
2.3	Đầu tư nâng công suất trạm xử lý Bờ trái từ 6.000m ³ /ngđ lên 12.000m ³ /ngđ	14.917.472.000	5.417.472.000	9.500.000.000
2.4	Đầu tư nâng công suất trạm xử lý Bờ phải từ 2.500m ³ /ngđ lên 6.000m ³ /ngđ	14.404.698.000	5.404.698.000	9.000.000.000
2	Đầu tư mở rộng cấp nước, phát triển khách hàng	9.863.620.000	2.959.086.000	6.904.534.000
2.1	Lắp đặt tuyến ống dịch vụ, đầu nối đồng hồ hộ khách hàng khu vực xã Trung Minh	4.463.620.000	1.339.086.000	3.124.534.000
2.2	Lắp đặt đồng hồ cho hộ khách hàng mới toàn Công ty	5.400.000.000	1.620.000.000	3.780.000.000
3	Sửa chữa bảo dưỡng thay	4.440.000.000	1.332.000.000	3.108.000.000

	thể thiết bị			
3.1	Thay thế DH định kỳ	3.840.000.000	1.152.000.000	2.688.000.000
3.2	Bảo dưỡng, bảo trì thiết bị tại Trạm xử lý nước	600.000.000	180.000.000	420.000.000
C	Tổng mức đầu tư năm 2020 C= A+B	186.601.636.000	58.485.300.100	128.116.335.900

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 và Phương hướng hoạt động của BKS 2020.

- Ban Kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện
- Vốn chủ sở hữu	Đồng	73.016.657.157
- Sản lượng nước thương phẩm	m ³	8.958.027
- Tổng doanh thu	Đồng	58.318.808.082
- Lợi nhuận trước thuế	Đồng	3.589.342.595
- Lợi nhuận sau thuế	Đồng	3.129.629.812
- Nộp ngân sách	Đồng	9.861.900.499
- Thu nhập bình quân người lao động	đ/ng/th	7.475.000
- Lãi trên cổ phiếu	Đồng	468,56

- Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và thực hiện kế hoạch năm 2019.

Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tăng giảm so với kế hoạch
- Sản lượng nước thương phẩm	M ³	8.849.557	8.958.027	101.23%
- Tổng doanh thu	Đồng	57.358.426.812	58.318.808.082	101.67 %
- Nộp ngân sách	Đồng	7.100.000.000	9.861.900.499	138.90%
- Lợi nhuận trước thuế	Đồng	3.800.000.000	3.589.342.595	94.46%
- Thu nhập bình quân người lao động	đ/ng/th	7.800.000	7.475.000	95.83%

Điều 4. Thông qua Báo cáo Tài chính của Công ty năm 2019 đã được kiểm toán với các chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (VNĐ)	Ghi chú
1	Tổng tài sản của Công ty	368.994.362.964	
-	Tài sản ngắn hạn	75.620.108.319	

+	Tiền và các khoản tương đương tiền	1.216.033.319	
+	Đầu tư tài chính ngắn hạn	28.602.032.000	
+	Các khoản phải thu ngắn hạn:	36.909.642.353	
+	Hàng tồn kho	6.583.472.588	
+	Tài sản ngắn hạn khác	2.308.928.200	
-	Tài sản dài hạn	293.374.254.504	
+	Các khoản phải thu dài hạn	23.214.483.103	
+	Tài sản cố định	244.094.816.353	
+	Bất động sản đầu tư	-	
+	Tài sản dài hạn khác	1.052.345.517	
2	Tổng nguồn vốn	368.994.362.964	
-	Nợ phải trả	32.001.623.629	
+	Nợ ngắn hạn	32.001.623.629	
+	Nợ dài hạn	263.976.082.178	
-	Vốn chủ sở hữu	73.016.657.157	

Điều 5. Thông qua Tờ trình số 571/TTr-HĐQT ngày 18/03/2020 của HĐQT về việc lựa chọn Công ty TNHH PKF Việt Nam là đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo Tài chính của Công ty trong năm tài chính 2020.

Điều 6. Thông qua Tờ trình số 570/TTr-HĐQT ngày 18/03/2020 của HĐQT về Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm tài chính 2019 với kết quả của các chỉ tiêu như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Đồng VN/CP	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2019	VNĐ	3.129.629.812	
2	Lợi nhuận năm 2018 chưa phân phối	VNĐ	25.701.360	
3	Tổng lợi nhuận đến 31/12/2019	VNĐ	3.155.331.172	
4	Số cổ phần đến 31/12/2019	CP	6.679.289	
5	Trích lập các quỹ	VNĐ	782.407.453	
a	Quỹ đầu tư phát triển 15%	VNĐ	469.444.472	
b	Quỹ khen thưởng phúc lợi 10%	VNĐ	312.962.981	
6	Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ	VNĐ	2.372.923.719	
7	Tổng số cổ tức được chia	VNĐ	2.337.751.150	

8	Lợi nhuận để lại	VND	35.172.569	
Phương án chi trả cổ tức năm 2019: Trả cổ tức bằng tiền mặt: 350 đồng/CP				

Giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông theo quy định.

Điều 7. Thông qua Tờ trình số 569/TTr-HĐQT ngày 18/03/2019 của HĐQT về mức, cách tính thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2020.

1. Công thức tính

$$TL = MLTL \times (1 + HSKH) \times TLH$$

Trong đó:

- TL là: Thù lao được lĩnh trong tháng.
- MLTL là: Mức lương tính thù lao.
- HSKH là: Hệ số điều chỉnh kế hoạch.
- TLH là: Tỷ lệ hưởng (%).

2. Quy định về Hệ số điều chỉnh kế hoạch năm

a. Nếu hoàn thành từ 90 đến 99% kế hoạch năm:

$$TL = MLTL \times TLH$$

Cụ thể như sau :

Đơn vị tính: Đồng/người/tháng

STT	Các chức danh	Mức lương tính thù lao (MLTL)	Hệ số điều chỉnh kế hoạch (HSKH)	Tỷ lệ hưởng % (TLH)	Thù lao được lĩnh trong tháng (TL)
1	Chủ tịch HĐQT	25.000.000		20	5.000.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	24.000.000		20	4.800.000
3	Thành viên HĐQT	23.000.000		20	4.600.000
4	Trưởng ban kiểm soát	23.000.000		20	4.600.000
5	Thành viên BKS	21.000.000		10	2.100.000
6	Thư ký HĐQT				1.000.000

b. Nếu hoàn thành 100% kế hoạch năm trở lên:

$$TL = MLTL \times (1 + HSKH) \times TLH$$

Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng/người/tháng

STT	Các chức danh	Mức lương tính thù lao (MLTL)	Hệ số điều chỉnh kế hoạch (HSKH)	Tỷ lệ hưởng % (TLH)	Thù lao được lĩnh trong tháng (TL)
1	Chủ tịch HĐQT	25.000.000	1	20	10.000.000

2	Phó Chủ tịch HĐQT	24.000.000	0.667	20	8.000.000
3	Thành viên HĐQT	23.000.000	0.522	20	7.000.000
4	Trưởng ban kiểm soát	23.000.000	0.087	20	5.000.000
5	Thành viên BKS	21.000.000	0.429	10	3.000.000
6	Thư ký HĐQT				2.000.000

Giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT theo quy định.

Điều 8. Thông qua Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày /2020 của HĐQT về bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Điều 9. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC.

Điều 10. Nhất trí thông qua kết quả bầu cử và danh sách trúng cử bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS cho nhiệm kỳ 2019-2024 gồm các ông (bà) có tên sau:

1. Thành viên Hội đồng quản trị (05 người):

T	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/CCCD	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Anh Việt	23/04/1960	040060000338 do Công an Hà Nội cấp ngày 12/03/2017	Kỹ sư Xây dựng Đô thị, Cấp thoát nước
2	Bà Nguyễn Thị Hoa	11/10/1967	113236997 do Công an tỉnh Hòa Bình cấp ngày 12/06/2018	Cử nhân Kinh tế ngành Kế toán
3	Ông Đinh Đức Thiện	18/05/1977	017077000007 do Cục cảnh sát đăng ký quản lý lưu trú và quản lý quốc gia về dân cư cấp ngày 25/09/2013	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
4	Bà Lê Thị Minh Phương	19/10/1980	012159877 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 15/08/2013	Kỹ sư Kinh tế Xây dựng
5	Ông Lê Văn Tuấn	03/10/1972	0380720000008 do Cục Quản lý hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày 12/4/2013.	Thạc sỹ Kỹ thuật và quản lý môi trường; Kỹ sư cấp thoát nước

2. Thành viên Ban Kiểm soát (03 người):

T	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/CCCD	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Quang Huy	08/10/1983	001083005785 do Công an Hà Nội cấp ngày 12/01/2015	Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng.
2	Ông Lê Dũng	18/10/1973	113016793 do Công an tỉnh Hòa Bình cấp ngày 05/05/2008	Cử nhân Kinh tế ngành Kế toán, Kỹ sư xây dựng.
3	Bà Đào Thị Chi	16/02/1993	187307819 do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 26/11/2010	Cử nhân ngành Kế toán - Kiểm toán

Điều 11. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 27/04/2020.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, các Ban chuyên môn nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc Công ty và các Cổ đông chịu trách nhiệm chấp hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 11;
- UB Chứng khoán NN;
- Sở Giao dịch CK Hà Nội;
- UBND tỉnh Hòa Bình;
- Lưu: HDQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Anh Việt